



PL 4300
A1 K4544

VIÊN LINH
ĐỌC THƠ
NGƯỜI CHẾT

150

thứ năm 27/4/72
năm thứ tư • 40\$

Tranh Nguyễn Hữu Nhật

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỚI : VIÊN-LINH

SƠ N NAM
VÌ SAO TÔI CHỈ VIẾT
VỀ MIỆT ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG ?

NG. HỮU HIỆU

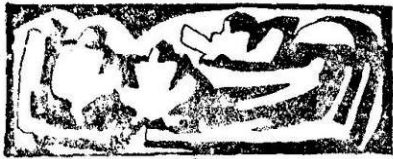
VÌ SAO TÔI VIẾT VỀ
HÀ NỘI VÀ MIỀN BẮC
TRONG QUÁ KHỨ ?

NHÀ VĂN
BÌNH
NGUYỄN
LỘC

mỗi kỳ viết một
CÂU CHUYỆN
VĂN NGHỆ
HÀNG TUẦN
đặc biệt dành cho



số này: "món ăn" đặc biệt



nguyễn kim phượng

TRUNG TÂM ĐIỂM

1

Cái rốn vũ trụ nó nằm ở đâu? Câu hỏi xa xưa này vậy mà cho đến nay dường như chưa ai trả lời được dứt khoát. Người Âu thì nói cái rốn đó nằm ở Âu Châu, người Mỹ lại nói nằm tại Mỹ châu, người Á lại nói nằm tại Á châu. Bên nào cũng có lý: khoa học phát sinh từ Âu Châu, tư bản lại nằm ở Mỹ Châu, văn minh tinh thần lại nằm ở Á Châu vân vân...

Nếu hỏi từng cá nhân thì, tỉ dụ, Henry Miller bảo tại Big Sur, chỗ ông ấy ở, Mao Trạch Đông bảo tại Bắc Kinh Bồi Giảng bảo tại Biên Hòa, Võ nguyên Giáp bảo tại Hà nội vân vân...

2

Xét cho cùng, vì quả đất tròn nên đâu cũng có chỗ là cái rốn vũ trụ cả!

Mới đây, nhóm vận động giải Nobel Hòa Bình cho ông Trần Minh Tiết lại có sáng kiến cho rằng cái rốn vũ trụ nằm ngay tại Đông Nam Á, nói cho rõ hơn là tại Việt Nam, và nói rõ hơn nữa là tại Saigon, và rõ cho đến rất cùng là nằm trong cái nhóm vận động giải Nobel Hòa Bình cho ông Trần Minh Tiết...

Nếu may ra ông Trần Minh Tiết được cái nhóm người ăn không ngồi rồi tại Thụy Điển gọi tới trao cho cái giải Nobel Hòa Bình năm 1972 chẳng hạn, thì thật là nước Việt Nam ta là một nước làm xiếc hay nhất thế giới! Hồ chí Minh đốt lửa lên, đốt hết mấy anh thanh niên vô sản lẫn xã vào Nam... Thiên hạ trên thế giới xúm lại coi xem, có anh, như Mỹ, Úc còn lẫn xã vào tham dự ăn có với thanh niên Miền Nam...

Thế giới coi xem đã mắt rồi, đáng đồng tiền bát gạo rồi, bây giờ đánh một hồi trống cơm lưng từng xềng lên, ông Trần Minh Tiết làm quân trò chạy ra bảo: đồ tôi làm phép lấy giấy mà quạt tắt lửa coi chơi! Xin quý vị mại đồ, nhất là Hàn Lâm Viện Thụy Điển xin bố thí của ít lòng nhiều xem chơi! Lại có mấy anh các kẻ chạy ra phụ họa cùng người quân trò...

Thế là thiên hạ lại trầm trồ nhau: Quả là xiếc hay quá, đúng cái rốn vũ trụ nằm tại Việt Nam rồi! Mại đồ, mại đồ...

Thưa quý vị,

Nếu quý vị là người đang lẫn xã trong đám lửa cháy kia, thì quý vị nghĩ gì về màn xiếc này?

3

Xét cho cùng, trừ đức Chúa và đức Phật ra, còn tất cả các cái gì gọi là công trình vĩ đại của cái vĩ nhân đều xây dựng trên máu, nước mắt đớn đau của nhân loại cả. Nhưng Chúa và Phật không hề nói trung tâm vũ trụ nằm ở chỗ của các Ngài... Quả đất tròn, trung tâm vũ trụ, hay cái rốn của vũ trụ, nằm chỗ nào cũng có thể được cả, không chừng nó lại đang nằm ở lỗ rốn ông Đạo Dừa ấy chứ!

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh o cao huy khanh



Đọc Thơ Người Chết

Trên một số KH vào khoảng đầu năm ngoái, khi giới thiệu tập thơ CHUYỀN MỘT HUÔNG SAY của Trúc Thiên, tôi có viết KH sẽ đọc tập thơ này. Số KH đó là số 101, ra ngày thứ năm 22-4-71. Những giòng giới thiệu đó như sau:

«Trúc Thiên là 1 tác giả viết và dịch nhiều sách về Đạo Phật.

Thi phẩm (CMHS) của ông có thể khiến người đọc ngạc nhiên. Đó là một thi sĩ đích thực, nhưng từ trước đến nay hầu như ông không đăng thơ trên các tạp chí...

Tiểu thuyết bài đọc tập thơ đó chưa có thì ông đã mất, rất âm thầm, hồi 6 giờ 30 sáng ngày 5-4 vừa qua tại nhà riêng ở đường Cộ Bắc Saigon, thọ 54 tuổi. Trước đó ông đã phải vào bệnh viện vì bệnh đau óc.

Trúc Thiên tên thật là Nguyễn đức Tiểu, sinh ngày 12-4-1920 tại Khánh Hòa. Ông đã học qua bậc Trung Học. Năm 19 tuổi ông từ Nha Trang vào Saigon. Sau đó, ông làm việc tại Bộ Tư Pháp và những năm gần đây, tại Giám Sát Viện. Ông cũng giảng dạy tại Đại Học Vạn Hạnh.

Ông mất đi để lại vợ và 9 con, sau một cuộc đời ít nói, hiền hòa và thanh bạch. Một vài dịch phẩm của ông được đọc rất nhiều là HIỆN TƯỢNG KRISNAMURTI, ĐƯỜNG VÀO HIỆN SINH, SÁU CỬA VÀO THIẾU THẤT, NGŨ LỤC, THIÊN LUẬN (cuốn 1)...

Nhưng trên mặt bìa trái của cuốn CHUYỀN MỘT HUÔNG SAY, bên cạnh tấm hình toàn thân khổ nhỏ, ông tự nói về mình như thế này:

«TRÚC THIÊN, đó là người làm thơ thơ bông, viết văn văn bông, dịch sách bông. Bằng tất cả cái hồng ấy, người lợt qua hai ngọn trái văn hóa với 1 lời thơ cao ngạo trên môi: trần thế nan phùng khai khẩu tiểu.

Rồi 1 ngày nào đó người nhân chân con người của chính mình, không thể là gì khác hơn 1 con số 0 không tô tướng: không dĩ vãng, không tương lai, không kỷ niệm sau lưng, không thiên đường trước mặt, không thân thể, không tiền sử, không tuổi không tên, không là gì hết.

Bằng tất cả con số không ấy, người lớn thêm một chút, và ngu thêm gấp bội...

Lớn và ngu, người mang tất cả 1 tấm lòng trịnh trọng đối xử với đời, biết ơn tất cả, cả đau thương và bệnh tật, chấp nhận tất cả, cả cái chết và hư vô...

Cái cách viết những giòng trên có vẻ như của 1 người say, nhưng thật sự thì không phải thế. Những giòng trên cũng khác hẳn những câu thơ trong những trang sau đó,

thâm lặng và chân thật, trong toàn thể một tập nổi bật 1 không khí riêng, với 33 bài trên 88 trang in chữ véro. 12.

Thơ Trúc Thiên không nằm hẳn một giòng nào để có thể dễ dàng xác định một khuynh hướng văn chương rõ rệt không phải tượng trưng cũng không phải lãng mạn, không mới nhưng cũng không hẳn là cũ nếu nhìn theo khía cạnh kỹ thuật trong sinh hoạt thơ hiện nay. Trong 33 bài ngoài ngoài TRƯỜNG CA KALINGA chiếm hết 9 trang, thuật lại cuộc đánh chiếm xứ Kalinga của bạo chúa Asoka, sau này là Chuyển Luân Vương tích cực hộ trì Pháp Phật, số còn lại có cả thơ tình, nhưng nhiều nhất là thơ giải bài tâm sự. Nhan đề tập thơ là CHUYỀN MỘT HUÔNG SAY nhưng thơ ông không chênh choáng, cũng không bực, không nhẹ chỉ một chút nồng trong cái quanh quẩn của những mối đau thầm.

bao nhiêu hạt bụi nổi chìm

phân thân thừa ấy nay tìm về đây.

Tuy nhiên dịch giả của THIẾU THẤT LỤC MÔN (Sáu Cửa Vào Đông Thiếu Thất) luôn luôn nghĩ về cửa Phật, qua một số danh từ cũng như những bài thơ nói đến về một nhân vật của thế giới ba ngàn.

Tuy có những bài không đều tay nhưng Trúc Thiên là một thi sĩ có một hóm ngừ vững chãi. Cái vững chãi nhất là ông bỏ ra ngoài những băn khoăn về ngay việc làm thơ của mình, mặc dù trong bài THƠ CHẾT ông viết: Chữ nghĩa đàn cao năm mộ gầy.

Dưới đây là một đoạn thơ điển hình của Trúc Thiên, bài thứ ba trong bốn bài chung nhan đề KHÚC CA ĐỐI ẠNH:

đập gương tìm người đẹp

người ảo bóng cũng ma

gan em từng ngẩn thẩn

lòng em khắp xác hoa

núi mây mà hồi gió

hồi bóng hồi trắng già

chao ôi là hoang vắng

giường lạnh ánh sao

đêm đêm anh đối

tìm em biết chăng,

— nhân cho những sách tài hoa

tìm Người khắc khoải mà Ta quên ta

Sau hết khi tôi viết đến những giòng này thì đã hai giờ sáng, và hơi lạnh mình khi nhớ

lời dẫn của Trúc Thiên ở trang 50:

khi tôi chết xin đừng ai nhắc đến

tên tôi để lại đây gốc rễ lên

snối đời đời anh quốc bóng sâu lên

đập vỡ ma hương

đập vỡ lên tìm bạn mới

— những người thơ—mà đời lại đi

hỏi

bằng ánh mà trời vắng đêm lửa hồng

bằng tay tôi nắm đay rung ngọn bút

đang ác mộng xanh chầy khuya vì

tôi sẽ hết nỗi về với người ta

thơ của tôi sẽ nhập vào thơ hoa

chút ăn khi gọi trao lời u hiền



Chim Hồng, chim Lạc

Trong Hán văn có đến hai bộ chữ về loài chim hồ điều và hồ chuy. Như chữ hồng là chim hồng thì viết với chữ giang là sông, chữ điều là chim. Chim sống ở hồ nước, hồ sông rất phải là giống thủy điền cao cảnh. Chữ lạc là chim lạc, viết với chữ các và bộ chuy (cũng thường gọi là bản duy), bộ chuy dùng để chỉ loài chim lông đuôi cụt. Có khi bộ chuy và bộ điều dùng lẫn lộn với nhau như chữ kê là gà thì viết với bộ điều hay bộ chuy đều được cả. Có thứ gà lông đuôi dài, có thứ gà lông đuôi cụt, lại có thứ gà cụt hẳn đuôi. Gà nào thịt cũng ngon cả. Viết sao cũng thông nghĩa và nhất là không thương tổn gì đến giá trị và hương vị thịt gà!

Những bộ điều trong chữ hồng, bộ chuy trong chữ lạc (nếu viết theo lối quốc ngữ, phải dùng chữ hoa H và L) thì vẫn đề quan trọng hơn chuyện thịt gà nhiều lắm. Chim hồng bay cao và có thể bay rất xa. Chim lạc, theo lời đạo sĩ và văn sĩ, triết sĩ Hồ Hữu Tường, là một thứ chim gần giống như chim condor ở Mỹ châu. Chim condor thuộc loại chim ưng, thích sống trên những vùng núi cao, cực kỳ hiểm trở. Đó là một giống chim oai hùng. Chim lạc của dân Lạc Việt bay từ Hoa Nam ra đến Thái bình Dương, quần đảo Poulo Condorres là nơi chim lạc đã đáp xuống, nghỉ ngơi đôi chút để rồi còn bay sang Hạ uy Di, sang Nam Mỹ xa xôi. Văn theo lời đạo sĩ, vì có chim lạc, một loại condor đầu xuống nên mới nhân đó mà đặt tên. Phiên một nổi, chữ Mã Lai thì Poulo Condorres là đảo bần bí chơ không phải đảo chim lạc.

Học giả Mỹ quốc là Heine-Geldern tuy không nương cánh chim lạc nhưng cũng vạch ra cho dân Indonésien (tổ tiên của dân Việt) một cuộc hành trình từ Văn Nam xuống Nam Dương quần đảo, lên Phi và Nhật. Có một nhánh đi sang Trung Nam Mỹ.

Học giả Nhật Noburo Matsumoto xác định nguồn gốc dân Nhật phải tìm ở Cao Châu Việt Nam nơi có những người Indonésien như Ra Đê, Chu Ru, Gia Lai còn giữ được bản sắc Indonésien mấy ngàn năm trước. Dân Chu Ru, dân Ma, dân Di Trông gọi tổ tiên của họ là Pàng (Bàng).

Và do đó có dính lứu đến chuyện Hồng Bàng của ta. Chữ Hồng Bàng của ta thì viết Hồng là chim hồng, Bàng là to lớn, vĩ đại. Chim hồng bay xa ngàn vạn dặm, thành tích vĩ đại, đáng rồi.

Đến đây thì có sự can thiệp của một tân sử gia xuất thân là một cựu tiểu thuyết gia thời danh: Bình nguyên Lộc. Nhà văn lão thành này có viết một tập sách khảo luận dày cộm nói về nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam làm cho nhiều người sửng sốt! Vì nhiều lý do. Sự đời nghề, đời lãnh sự! Hoạt động... Cách dùng chữ rất kỳ. Tại sao lại dịch Indonésien là Mã Lai? Mã Lai, Gia Lai, Dayak, Khmer v.v. và v.v. chỉ là những phần tử nhỏ trong một đại khối lớn. Nếu dùng chữ ngang tàng như thế thì chúng ta có thể viết nguồn gốc Mạ của người Đại Hòa Nhật Bản được.

Bộ lạc Mạ là Indonésien. Người Nhật cũng nhận rằng nguồn gốc của họ là Indonésien. Và quả thật Bình Nguyên Lộc đã dùng danh từ Mã Lai — Nhật Bản.

Còn về Hồng Bàng của ta thì ông bảo, Hồng không nên viết là chim hồng mà phải viết hồng là màu đỏ. Ông có viết bài "Một mùa xuân toàn hồng" đăng trong Văn Bút số 3. Nước Việt vào khoảng 5000 năm xưa có

danh hiện là Xích Quỷ. Xích là đỏ, vậy thì Hồng phải viết là màu hồng, chứ không thể là chim hồng hay to lớn được. (Có chữ hồng nghĩa là to lớn như hồng thủy, hồng ân). Tổ tiên chúng ta có nước da màu thổ chu, màu đất đỏ. Người Á Châu sơ thủy (Asiates) còn sống ở Mỹ thoa sơn, thoa đất cho da đỏ là để nhớ đến nguồn gốc từ xưa. Điều này cũng đúng. Bình Nguyên Lộc đề nghị nên xưa con chim hồng, cam lạc bay đi cho biệt tích kéo dài thì gây sự nhận thức lộn xộn cho những người biên khảo sử sách Việt Nam.

Học giả Mỹ Heine Geldern coi Đông Sơn địa điểm ở phía trên cầu Hàm Rồng Thanh Hóa là 1 trung tâm văn hóa lớn đã chỉ phối (các nền văn minh ở ĐNÁ, Á Châu hải đảo và Trung Nam Mỹ (văn hóa dân Da Đỏ Inca, Maya). Đó là 1 trung tâm văn hóa quan trọng vào bậc nhất của nhân loại từ Đệ Tam thiên niên kỷ đến đầu kỷ nguyên Tây Lịch.

Heine Geldern đề cao văn hóa Đông Sơn hơn bất cứ một người Việt yêu nước nào. Đó là một vinh dự lớn cho giống nòi Hồng Lạc. Với sự tiến bộ không ngừng của ngành khảo cổ, như định người ta sẽ tìm được nhiều sử liệu để chứng minh thêm.

Có điều kẻ hèn này muốn nói với sử gia, tiểu thuyết gia Bình Nguyên Lộc là chim hồng, chim lạc vẫn cứ ở y tại chỗ, không ai xua đuổi nó được đâu. Hình chim lạc đã khắc lên trống đồng từ mấy ngàn năm rồi. Con chim hồng trong chữ Hồng Bàng thì cứ có tuề viết bộ điều. Chữ hồng viết có bộ điều thì có nghĩa là chim hồng và lại cũng có nghĩa là to lớn nữa. Như vua Hoàng Đế của Trung Quốc còn có tên là Hồng Đế. Chữ Hồng bộ đầu da. Không An Quốc, giọng giới cu Không Tử giải nghĩa rằng Hồng (bộ điều) có nghĩa là to lớn.

Vậy thì chữ Hồng Bàng của ta có nghĩa là ông Tò to lớn, vĩ đại. Không vĩ đại mà văn hóa trống đồng phổ biến khắp Á Châu hải đảo được hay sao?

Có ai nghi ngờ về nghĩa chữ Hồng thì cứ vào phòng tham khảo Thư Viện Quốc Gia lật Sử Ký của Tư Mã Thiên ra mà coi. Để làm 1 bộ sử này đầy đủ và được đặt lên kệ một cách kính cẩn chứ không phải mất đi mấy quyển và bị giam vào hầm như bộ Đại Việt Sử Ký của Ngô Sĩ Liên đâu!

(LAM GIANG)



Les Leopards De Churchill

Phim màu, màn ảnh thường, nói tiếng Pháp.

Đạo diễn: Maurizio Pradeaux.

— Tài tử: Richard Harrison, Pilar Velasquez, Klaus Kinski.

Theo kế hoạch của Thủ tướng Anh Churchill, đáp nước Aine phải được phá vỡ bằng mọi giá mặc dù sự canh phòng và cùng nghiêm mật của một toán quân Đức dưới quyền trực tiếp điều khiển của một viên Đại úy SS, và một viên Trung úy phụ tá. Viên trung úy này tên là Hans Muller từng được khen ngợi là tác lực trong nhiệm vụ. Hans Muller lại không phải là một người Đức chính cống; anh ta chỉ có mẹ là gốc Đức, còn cha người Anh.

Hans Muller có một người em trai song sinh, giống anh ta như đúc, tên là Benson. Benson hiện cũng là trung úy, nhưng phục vụ trong quân đội của Nữ Hoàng Anh. Từ khi người anh của Benson đổi tên là Muller, ở với mẹ, theo phục vụ Hitler thì Benson theo cha về Luân Đôn, trở thành thù nghịch với anh mình. Khi công tác phá đập Aine bắt đầu được hoạch định thì Benson được lệnh

phải giết em, và từ đó trở thành Muller giả.

Hans Muller bị giết bởi một nhĩ nhân kẻ, bằng 7 mũi dao trong khi đang ăn ăn. Người giết anh ta sau đó lại trở thành người yêu của Benson.

Khi giai đoạn một của kế hoạch hoàn thành, một toán biệt kích được thả xuống vùng đập, do một viên thiếu tá chỉ huy. Viên thiếu tá này liên lạc với Benson qua La Tulipe, thủ lĩnh kháng chiến quân. Trong khi thực hiện kế hoạch, viên thiếu tá biệt kích bị bại lộ chân tướng, do đó đành phải giết hai binh sĩ Đức. Trước cái chết của hai thuộc hạ, viên đại úy SS ra lệnh xử bắn tất cả đàn ông đàn bà trong vùng, nếu họ không chịu khai thủ phạm. La Tulipe đành từ nguyện đứng ra nhận tội, vừa để cứu dân làng, để bảo tồn sinh mạng đồng chí cho đến khi kế hoạch phá đập được hoàn thành.

Trong giai đoạn chốt, Benson cũng bị bại lộ chân tướng bởi người tình của Muller. Muller có một vết sẹo to trên lưng mà Benson không có. Tuy nhiên lúc đó đã đến giờ hành động. Đập bị phá vỡ, viên đại úy Đức chết nhưng hầu hết nhóm biệt kích cũng bị hy sinh, trừ Benson và người tình của anh ta.

Đề tài của LES LEOPARDS DE CHURCHILL không có gì mới mẻ, mà còn trùng hợp hay tương tự với khá nhiều phim chiến tranh cùng loại này. Cũng một toán biệt kích và một toán kháng chiến quân trong vùng Đức chiếm đóng, và cũng một căn cứ một mục tiêu phải bị phá hủy. Về phần các diễn viên, Richard Harrison và Klaus Kinski chỉ là những khuôn mặt loại B của màn bạc Ý, tuy nhiên khá quen thuộc với khán giả thủ đô trong các loại phim cao bồi và cướp bóc mới đây.



Nhân hài viết của Phạm Duy

● "Không bao giờ tôi muốn viết bất cứ gì khác với lời cho những bản nhạc. Ý kiến của mình về chính mình là bất thích và thậm chí... phải luôn luôn đối thoại để theo kịp sự thay đổi của hoàn cảnh". Đó là những lời mở đầu mà nhạc sĩ Phạm Duy viết về chính mình, vừa khi đứng trên bìa người san CHINH VẤN số 6 hạ mồi. Lời hài sự viết về mình, một sáng kiến của tác giả do nhà văn Nguyễn Mạnh Cán đứng tên chủ nhiệm chủ bút, đã qua hai kỳ; kỳ đầu do ông Hoàng Tất Đạt vì kỷ thế hai do ông Hồ Hữu Tường. Phạm Duy là người thứ ba tiếp tục loạt bài.

Ngay những câu mở đầu, người nhạc sĩ đã thành thực thừa nhận rằng hay ra đó một cách thành thực. Nhân định của một người sáng tác, cái nhìn của một nghệ sĩ — nghĩa là của một người không ngừng kiếm tìm cái mới — không thể mãi mãi là một. Khi nào tôi thấy cơn mưa đẹp như cơn mưa hôm đó, vậy là lòng tôi đã chết ở đó rồi. Không còn xúc động nào khác xúc động ấy, về cơn mưa, tôi quả thật không còn xúc động được nữa. Tôi buồn biết bao nhiêu về cơn mưa đêm hôm qua, khi từ trong căn phòng nhỏ nhìn ra ngoài cửa sổ thấy mưa let đẹt trên mặt sân si măng, trong khoảng ánh sáng mờ yếu hắt ra từ ngọn đèn bàn viết. Bởi vì trong cơn mưa này, tôi vẫn thấy cơn mưa đó, đó xuống đời tôi những mối sầu quá khứ, không đời thay. Thế mà đã bao nhiêu năm qua, và không gian cũng đã đổi khác. Bao nhiêu năm, kể từ những ngày tôi còn sống vô định trên một căn gác gỗ, đêm khuya chỉ biết làm thơ và viết thư tình — mộng tượng tiếng, đương cầm dưới mười ngón tay nà chưa một lần nắm chặt, trở thành phố chura một lần đặt chân tới — cho đến những ngày tháng ngưng trệ và buồn chán này, đã bao nhiêu năm qua mà lòng tôi trong cơn mưa không thay đổi. Đã bao nhiêu lần cạo râu cắt tóc, dung nhan dĩ vãng vẫn là một, như thể rõ ràng cuộc sống trong lòng mình chỉ có một mùa Mưa đã chín và đã gặt hái rồi, giờ đây tâm trí chỉ là một cánh đồng tro gột những đời cây chết, mình — mộng và biến biệt một màu tro xám lạnh lẽo.

TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

SƠN NAM

Trả lời Cô Trịnh Kim Thu

ĐI:

— Tại sao ông chuyên viết về miền Nam, về Đồng quê?

— Có phải nguồn cảm hứng để viết văn ở Sơn Nam chỉ có ở đề tài miền Nam mà thôi?

TRẢ LỜI:

Tôi viết về đồng quê miền Nam — nó rõ ràng vùng đồng bằng sông Cửu Long — vì tôi đã sống ở vùng đó. Tôi chưa được dịp xa. Và lại tôi không thích đời sống quá ồn ào, quá ích kỷ ở thành thị.

Ở thành thị, tôi bức rức, có cảm giác như người tạm ẩn cư chờ ngày hồi hương.

Mỗi người mang một tật, một năng khiếu riêng, thì dù như trời trời xanh ra ta, với tôi cảm thấy ăn cơm bằng tay trái thì khó ăn, sửa lại, cầm tay phải. Nếu sửa thì ngược lại, vậy.

Tôi không dám tham lam, cho rằng mình người có năng khiếu, có tài quan sát. Sự thật biết vì cuộc đời, kinh nghiệm của tôi rất ít. Tuy nhiên, tôi mang hoài bão lớn: làm sao tạo cho con người một đời sống tốt đẹp hơn. Không còn ranh giới giữa thành thị và thôn quê.

Đồng thời, không còn ranh giới giữa làm việc và ăn chơi. Thì dù như đời sống đồng quê, thương, sáng họ xách cây chà-gạc, mang gỏi. Họ ra đi, không mục đích: vừa thăm

bạn bè, vừa tìm con chim, con cá, chùm trái chín, đồng thời, họ hát, họ ngắm cảnh.

Lẽ dĩ nhiên, đời sống đồng quê mà tôi mơ ước phải có tiện nghi, nhiều hơn. Tâm trí cứ suy nghĩ lăm lăm như trên, tôi khó mà thêm những khía cạnh khác của cuộc đời. Nhưng giới văn nghệ còn gồm nhiều người khác, để cùng nhau cố gắng đóng góp.

NGUYỄN HỮU HIỆU

Trả lời thư Trần Thủy Trang
Phan Thiết

THƯ

Ông kính,

Trong «17 NĂM CHỢ THỨC» ông viết, chân thật quá. Tôi bị xúc động trong tình yêu của 17 năm đi qua. Tôi muốn hỏi ông một vài câu:

— Như hiện tình đất nước, ông có thấy cần làm gì, làm được gì cho Hà Nội của ông, trong 17 năm qua chăng?

— Ông viết «17 NĂM CHỢ THỨC» này có phải trong cơn mơ, mà thật tế ông vẫn còn say ngủ như lời ru có bé ngủ ngon đó chăng?

— Ông có hài lòng khi có vài độc giả khoái văn ông như gặp người cùng xứ?

— Khi viết xong một tác phẩm nào đó, ông có nghĩ rằng độc giả phê phán chưa cay hơn là tán thưởng?

Tôi mong rằng 4 câu hỏi trên sẽ được ông giải đáp.

Chúc ông tiến và thành công.

TRẢ LỜI:

— Tôi gọi tên Hà Nội mỗi ngày trong khi cầm đầu gối dịch lại tác phẩm VĨNH BIỆT TÌNH EM (BÁC SĨ ZHIVAGO) của Pasternak và ĐỜI TÔI của Trotsky để thức tỉnh mọi người trước thực tại Cộng Sản, diễn lại thảm kịch của trí thức và tình yêu trong cơn giông tố phủ phàng của lịch sử mà nếu chúng ta sơ hở và yếu đuối sẽ là thảm kịch chung của chúng ta trong một tương lai không xa lắm. Và giấc mơ mơ Quang Trung.

— Tôi viết truyện đó trong lúc tình thức hưng chí, tuy rằng thực tế tôi rất muốn say ngủ, rất muốn ru mình vào một giấc mộng bình thường mà càng ngày tôi cảm thấy càng trở nên vô cùng khó khăn, vô cùng phi thường.

— Chắc chắn như thế và còn hơn thế nữa,

— Thường thường và chung chung thì như thế. Nhưng riêng trường hợp tôi và đặc biệt trường hợp này thì hình như hơi khác, bằng chứng là lá thư tôi đang trả lời đây.

Thành thực cảm ơn và kính chúc cô thân tâm thường an lạc.

PHAN VĂN PHỤNG

Tuổi 29 — Sinh quán: Ba Xuyên — Nghề nghiệp: Trung úy — Địa chỉ: Số 23 đường Trần Văn Công, ấp chợ Long Phú (Ba Xuyên)

1

Dương nhĩem Mậu
Nguyễn thị Hoàng
Ngọc Linh.

2

Dương nhĩem Mậu, tôi mến ông sau khi đọc quyển «NHÂN SẮC» cách nay khoảng 2 năm. Với một bút pháp linh động, gọn gàng cộng với cách bố cục chặt chẽ, ông đã làm tôi mến mộ một cách chân thành. Từ sau «NHÂN SẮC» dường như tôi ít khi bỏ sót một tác phẩm nào của ông đã xuất bản sau này.

— Lúc còn ngồi ở bậc Trung học nghe những lời giảng của giáo sư Việt văn qua những bài bình luận văn chương mà trong đó thơ xuôi của Nguyễn Sa là một đã làm tôi say mê không ít. Thơ Nguyễn Sa nhất là những bài thơ xuôi âm điệu nhịp nhàng, lời thơ trau chuốt đã gieo vào lòng tôi những cảm xúc lâng lâng.

Sau này Nguyễn thị Hoàng với một giọng văn nhịp nhàng thành thót, lời văn trau chuốt óng ánh gọn gàng khiến tôi liên tưởng đến lời thơ Nguyễn Sa và do đó tôi rất cảm mến bà. Nhất là với tác phẩm «VÒNG TAY HỌC TRÒ» mà một đạo đã gây chấn động dư luận. Có thể bảo Nguyễn thị Hoàng là một trong những nhà văn tôi mến nhất hiện nay.

— Tôi đọc cả quyển «ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA» của Ngọc Linh một cách say sưa cách đây hơn 4 năm. Với một cốt chuyện đầy éo le, gay cấn, một bố cục chặt chẽ, một bút pháp giản dị, gọn gàng và đặc biệt là một kết luận hợp tình hợp lý đã cho tôi một cảm giác thoải mái sung sướng khi đọc xong.

Và cũng từ đó tôi bắt đầu yêu mến Ngọc Linh. Và sau này những tác phẩm của ông dường như ít khi tôi bỏ sót.

Đặc biệt ở Ngọc Linh là ông xây dựng cốt chuyện thật éo le gây cảm xúc làm người đọc bị say sưa lời cuốn nhưng ông cũng giải kết câu chuyện thật tài tình và hợp lý khiến mọi người đọc xong đều cảm thấy hài lòng và vui vẻ.

LÊ THỊ THANH VÂN

Tuổi: 20 tuổi

Sinh quán: Thanh Hòa (P.D)

Địa chỉ: 6/3 Bến Ninh Kiều. Cần Thơ

1

— Nhật Tiến, Cung Tích Biền, Và Hoàng Chương.

2

● Nhật Tiến một nhà văn mà tôi thương nhất, một nhà văn đã tiếng tăm từ lâu. Những tác phẩm của ông có nội dung Á Đông dễ mến và phù hợp với người VN.

Nhật Tiến bây giờ cũng như ngày xưa, Nhật Tiến bây giờ vẫn đứng vững, dù THÈM HOANG đã lu mờ đi nữa mà giá trị của nó vẫn cao vút. Ông đã sống trong lòng mọi người...

● Với Cung Tích Biền tôi lại phải rung cảm nữa vì tác phẩm «LUỒNG CẢI VÀNG» với loại văn hàng hôn, tươi sáng ông đã diễn được tâm trạng của tôi cũng như tâm trạng của những người Việt Nam yêu mến hòa bình. Lời văn tuy đơn giản nhưng lại thích hợp với hoàn cảnh lịch sử năm 1954. Đọc tác phẩm này tôi nghe như hòa bình đã trở về với quê hương thật sự.

● Vũ Hoàng Chương một thi sĩ thiên tài của lòng tôi, một nhà thơ nhiều cảm luy, những bài thơ lưu loát mang tính chất bi ai nhưng thấm đượm nỗi buồn của Vũ Hoàng Chương.

Tôi đã tìm ở ông được một tình chất cao quý và thâm thúy của một thi sĩ Việt Nam thuần nhất đã rung động thực sự theo tiếng nhịp của con tim.

KỶ TỚI

**VŨ KHẮC KHOAN
KIÊN GIANG
THẾ PHONG
NHẬT TIẾN
NGUYỄN HIẾN LÊ**

**TRẢ LỜI
BẠN ĐỌC**

TRẦN CẦU

24 tuổi — Châu Đốc — Sinh viên Văn Khoa — Saigon

1

Vũ khắc Khoan (Kịch — Tùy bút — Văn)
Phạm thiên Thư (Thơ)
Cao huy Khanh (Khảo Luận).

2

● Vũ khắc Khoan

Tôi đã chọn Vũ khắc Khoan sau một lúc đắn đo giữa những Nghiêm xuân Hềng, Nguyễn xuân Hoàng, Nguyễn đình Toàn... Tôi yêu thích toàn thể những tác phẩm của ông, những Sơn Ca (THÀNH CÁT TỬ HÂN), cụ Trôi (LÔNG NGÓN), THẦN THÁP RỪA... có thể nói ông là một thứ « bình cũ, rượu mới » (những đề tài của ông có sẵn trong lịch sử, trong cuộc đời) và mỗi tác phẩm là một thông điệp (nếu có thể gọi như thế!) gửi tới người đọc; hơn ai hết, tôi thấy cái mà người xưa bảo « văn dĩ tải đạo » đều chứa trong mỗi tác phẩm của ông.

● Phạm thiên Thư

Giữa một Trung niên Thi sỹ Bùi Giáng, một Huy Tường, một Đặng Tấn Tài, tôi chọn Phạm thiên Thư với những văn thơ rất gần đời (và cũng rất xa đời) những văn thơ ngọt như mật, trong như hồ phách lánh lánh pha lê và êm đềm như suối. Ở Phạm thiên Thư tôi có thể vừa nấp thể vừa xuất thế một cách dễ dàng.

● Cao Huy Khanh.

Cuối cùng là Cao huy Khanh tôi đã đọc anh trên Khởi Hành, trên Văn Đã... và tôi chọn anh là người có « uy tín nhất » để viết về những tác giả và tác phẩm của họ (Hàn Mặc Tử — mắt sáng trắng, Vũ khắc Khoan — Sơn ca, ngày tàn của con chim ướt, Carson me culler — đời là một khúc nhạc buồn...)

3.

● Câu hỏi cho Vũ Khắc Khoan.

PHAN PHƯƠNG PHI

Tuổi 30 — Sanh quán : Cần Thơ

Nghề nghiệp : Giáo Sư

Địa chỉ : Số 44 đường Cách Mạng Chợ Nhặt Lẻ (Ba Xuyên).

1

Bà nhà văn :
— Võ Phiến
— Sơn Nam
— Hoàng ngọc Tuấn .

2

Tôi mến Võ Phiến, nhất là những truyện ngắn của ông mà hầu hết đều hàm chứa những hình ảnh quê hương làng mạc.

Truyện của ông là những bức tranh quê tuy đơn sơ mà đậm đà, tuy nhẹ nhàng mà thiết tha nhiều đến nỗi. Đọc Võ Phiến, theo tôi là một cách sống

lại với những tình tự quê hương, dân tộc. Bút pháp hồn nhiên, bình dị, lời văn trong sáng, gọn gàng tất cả đã tạo nên ông nơi ông, những cái đáng yêu, thành thực.

— Nếu Võ Phiến làm sống lại một quê hương Miền Trung nghèo nàn, kham khổ, thì ở Sơn Nam chúng ta tìm thấy một quê hương miền Nam trù phú êm đềm. Cũng với một bút pháp nhẹ nhàng, tươi sáng, lời văn giản dị tự nhiên. Sơn Nam đã tạo ở người đọc những cảm giác say sưa, đắm đuối. Riêng tôi, Sơn Nam là tác giả viết truyện đồng quê trung thực nhất (Điền bình là HƯƠNG RỪNG CÀ MAU và CHIM QUYÊN XUỐNG ĐẤT).

— Hoàng ngọc Tuấn là một trong những nhà văn trẻ viết truyện dễ thương nhất. Truyện của ông bao gồm ba đặc tính, dĩ dõm, thơ mộng và dễ thương (HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU là tiêu biểu nhất). Đọc Hoàng ngọc Tuấn sống lại như thời mới lớn, dễ tiếc thương cho những ngày thơ, bông bột, đại khờ.

3.

Không.

CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

NGUYỄN THỊ NGÀ

Tuổi: 19 — Sinh quán : Nha Trang

Nghề nghiệp : Học sinh

Địa chỉ : 84 Phương Sài — NT.

1

Ba tác giả tôi ưa thích nhất hiện nay :
Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền...

2

Với Mai Thảo tôi thích bút pháp của ông và trong một số lớn tác phẩm hình như lúc nào ông ta cũng nhắc đến quá khứ, đến kỷ niệm... Tôi thích cái quá khứ được viết bởi ngòi bút nồng nàn của Mai Thảo. Đọc văn Mai Thảo, tôi thấy được phần nào tâm hồn của mình.

● Với Thanh Tâm Tuyền, gần như tôi thích hầu hết thơ của ông. Trong thơ ông có nét quyến rũ đặc biệt và có chiều sâu (theo tôi). Rồi nét sâu gần nơi thơ Thanh Tâm Tuyền làm tôi say mê.

● (Người thứ ba — Cô viết sai tên tác giả so với tác phẩm kể ra).

3

Cho Thanh Tâm Tuyền.

NGUYỄN HÙNG MINH

(Nhật Lê)

1952 — Phụng Hiệp. Học Sinh
14 đường Tự Đức. Cần Thơ

1.

Kiên Giang, Mai Thảo.

2.

— Vì ở thi sĩ Kiên Giang tôi thấy lời thơ ngọt ngào chan chứa. Thiết tha, nghĩ đến quê hương và tình Mẹ. Cũng như ở tập thơ «HOA TRẮNG THỜI CÀ TRÊN ÁO TÍM» đã từng nổi tiếng. Trong lời thơ rạt rào như sóng vỗ đại dương. Cũng trong tập này ở bài «Khởi Trạng» tôi nhận thấy ở câu :

— «Mẹ lấy bụi đời làm phấn sáp»

Che dù trời nắng đời mưa rơi»

tình ý bao la thâm trầm như suối nguồn của lòng mẹ thương con vô bờ bến, hy sinh tất cả cuộc đời xuân sắc lo cho con.

Đọc thơ Kiên Giang tôi thấy một niềm cảm mến xót xa rạo rạo trong tâm hồn. Cũng như trong tập thơ «QUÊ HƯƠNG THƠ ẤU» dành tất cả lời thơ trọn về thời trẻ dại. Lúc còn cắp sách đến trường, với lứa tuổi vô tư, chạy đùa giữa tung tăng trên sân trường. Ở tập này lời thơ càng tìm về tuổi dại hơn.

«Làm sao nhật hết bụi đời

Cho hương tuổi ngọc thơm trời ấu thơ.

Khi chấp chững bước vào đời như ở bài «Tình Trạng».

«Cần Thơ ơi, hỡi Cần Thơ

Dáng bóng ngày xanh phủ bụi mờ

Ái nhứt giùm tôi bao kỷ niệm

Đã xây mờ dưới lớp hoa khô.

Kỷ niệm êm đềm tha thiết. Theo dòng thời gian trôi nhanh như vũ trụ xoay dần theo năm tháng. Đọc thơ Kiên Giang thấy có cái cảm tưởng nhìn sâu vào quá khứ.

Ở Mai Thảo, tôi nhận thấy lời văn cao, có tính triết lý, nhiều hơn trữ tình, phần bất pháp giao tương tượng, hay dùng nhiều danh từ Hán Việt. Đọc văn Mai Thảo, như tìm tòi vào cuộc đời vào thực tế. Giọng văn gần như có tính cách là ý thơ.

TRẦN THUY TRANG

Sinh 1948 tại Bình Thuận

Nghề nghiệp : Công chức

1.

Du Tử Lê, Nguyễn hữu Hiệu, Đoàn quốc Sỹ.

2.

Du Tử Lê. Tôi đọc trong tạp chí Văn cánh đây 4, 5 năm, ông viết một truyện ngắn thật rung động, gần gũi với tuổi trẻ và tôi chỉ còn nhớ 1 đoạn « Nhận cứ buồn, tuổi trẻ chúng mình sinh ra không phải để suy tư, để buồn phiền chán nản mà tuổi trẻ chúng mình sinh ra là để... » Dù rất lâu và thỉnh thoảng mới đọc lại những tư tưởng của ông; tôi vẫn thấy ở ông có một lối đi dễ làm rung động người đọc với lời tình nồng ấm ấy.

● Nguyễn hữu Hiệu: Với « 17 NĂM CHỢT THỨC » — tôi thức tỉnh thật sự sau khi đọc — Dù rằng tác phẩm của ông tôi ít có dịp nghiền ngẫm — Ở « 17 NĂM CHỢT THỨC NÀY » tôi

chắc rằng các độc giả đều khó tánh, nhưng đã có một chút kỷ niệm hồng, dĩ nhiên có cảm tình với Nguyễn hữu Hiệu.

● Doãn quốc Sỹ: Tôi thích nhất «GIÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH» cốt truyện như ngàn ru cuộc tình. Có nồng có cay có những gì vẫn vương cho tuổi trẻ trong cuộc tình tan.

3

Có một lá thư gửi Nguyễn hữu Hiệu.

HUỲNH CÔNG AN

Sanh: 1948 tại Trà Ôn (Vĩnh Long)

Nghề: Quân Nhân

Địa chỉ: Phòng TT.KBC: 4460

1.

Từ lâu sách là 1 ham mê lớn làm mất thời giờ của tôi rất nhiều. Theo đó tác giả là 1 âm ảnh đeo đuổi như một người tình. Người tình đó có thể tình cờ hay phối pha ít nhiều trong mỗi chúng ta. Riêng tôi cái phối pha đó ảnh hưởng theo từng năm lớn lên, đời sống... Bây giờ thì Dương Nghiễm Mậu, Mai Thảo, Lâm Chương, tôi yêu thích nhiều hơn.

2

● Tôi khoái những trái lựu đạn bốc đồng của họ Dương chực chờ nổ tung những nơi thối nát, sa đọa. Cái ngang tàng bất mãn của một người lính trẻ thường thấy trong tác phẩm của Dương Nghiễm Mậu. Có phải tôi là lính nên thích «lời văn lính» không? — Bên Dương Nghiễm Mậu còn có Nguyễn Vũ, ông này sắc mùi lính, tôi không thích lắm, một mùi quá! Dương Nghiễm Mậu đã là 1 cái gì len nhẹ trong kính mạch làm ray rức khiến tôi thấy gần gũi ông hơn. Những suy tư của ông chính là ẩn ức của tuổi trẻ chúng tôi. Nhân vật có trong chuyện ông, tôi đã thấy thật ở đời sống trong lũ bạn bè của tôi. Theo tôi nghĩ ông là «vua» xuống đường Tuổi trẻ gánh vác nhiều, còn ăn sung? — Có lẽ xin hèn lại kiếp sau. Nước mắt đã khô không còn chảy được nữa. Còn chăng những giọt mồ hôi tiếp tục cho từng ngày vất vả trong thành phố hay ngoài trận mạc, có đúng vậy không ông Dương Nghiễm Mậu?

Tôi chịu những câu đối thoại của ông, rất thực hay chân những tiếng Đ.M khiến câu nói mạnh bạo, hoặc pha chút lý luận gân gòn để các nhân vật động tay, động chân đến u đầu vỡ mặt. Đọc xong 1 cuốn truyện của Dương Nghiễm Mậu không thấy thoải mái, trái hẳn Mai Thảo.

● Mai Thảo — Ngay cái bút hiệu cũng thấy ông bay bướm rồi. Ông là 1 nhà văn mang tâm hồn thi sĩ. Nhiều câu văn ông viết như thơ xuôi. Truyện của ông là cả 1 lâu đài kiến trúc bằng ngôn ngữ, mang dáng dấp kỳ diệu sa nhất. Ông thường đưa ra trong tác phẩm những nhân vật rất u là trường giả sống trong 1 xã hội thời thượng. Riêng tùy bút, tôi mến ông hơn. Ông sống nhiều với dĩ vãng một Hà Nội xưa rất đẹp rất thơ. Ông dẫn dắt người đọc về một quê hương cũ, mà tôi tin chắc rằng những người đã bỏ quê hương ra đi sẽ bồi hồi nhớ lại ít nhiều kỷ niệm trong không khí tùy bút của ông. Tình cảm ông thật bền nhạy qua ngòi bút điều khiển, tôi thấy ông như tách rời hẳn những nhà văn khác, đứng riêng một ngòi vị nào đó.

● Lâm Chương có phải là thi sĩ không? Thật khó định nghĩa danh từ này. Tôi chỉ biết ông là 1 người lính «có làm thơ». Ngay trước thính thoảng tôi thường gặp ông trên K.H và gần đây trong tập «LOÀI CÂY NHỚ GIÓ» nhiều bài thơ trong tập thơ này là dấu tích những chặng đường mà bước hành quân của tác giả đi qua. Thơ Lâm Chương ngôn ngữ bình dị, nhưng giàu tình cảm. Tôi quý mến Lâm Chương qua tâm tình của ông bằng lối diễn tả thật nhẹ nhàng ý tình cũng như âm

điệu. Ông làm tôi xúc động với câu: «Tình lính trần tẻ tế ngoài tuyến gió» cái an phận của 1 con «chốt» trong thời cuộc, mặc đưa đây. Lâm Chương bi quan mà không phẫn nộ, ông dễ thương một cách tội nghiệp.

NGUYỄN VĂN BÌNH

(Nguyễn dù Ca) — 21 tuổi — Gia đình —

Quân nhân — KBC 6642

1.

Mai Thảo — Nhà Ca — Túy Hồng.

2.

● Mai Thảo: Mỗi lần nói đến tên Mai Thảo là tôi nhớ đến tên một tập truyện ngắn của ông: «NGƯỜI THẦY HỌC CỬ» tuyên tập làm tôi ngậm ngùi với tấm lòng thầy trò khó kiếm giữa thời buổi này. Văn ông có một mảnh lực nào đó lôi cuốn người đọc vào một cõi xa vắng để chỉ thấy có mình và những tình cảm lâng lâng. Tôi thích nhất những bài tùy bút, đoản văn của ông. Tôi nghĩ, chỉ có những bài tùy bút, đoản văn mới diễn tả hết những ý tình trong văn ông.

● Nhà Ca: Văn Nhà Ca có những trong sáng và những đậm đà trong từng câu đối thoại. Nổi đậm đà làm tôi băng khoăn khi đọc cuốn «MỘT MAI KHI HÒA BÌNH». Nổi đậm đà xa vắng lồng vào từng ánh mắt, tiếng thở dài của nhân vật ba Trâm (?)

Tóm lại văn Nhà Ca chiếm trọn cảm tình tôi trong sự dẫn dắt trong sáng đó.

● Túy Hồng: Nói đến văn Túy Hồng phải nói đến sự diễm có duyên trong từng câu đối thoại. Thú thật tôi chỉ đọc văn của Túy Hồng đọc nhất một tác phẩm, «TÔI NHÌN TÔI TRÊN VÁCH» chỉ một tác phẩm tôi đã mê văn bà. Qua tác phẩm đó tôi thấy có một chút gì «têu» trong đó. Không biết nếu tôi đọc tiếp những tác phẩm sau này, niềm cảm mến có còn trong tôi? Nhưng đây giờ niềm cảm mến đó vẫn còn và mong mãi mãi sẽ còn.

3.

Câu hỏi về Mai Thảo (đã trả lời số trước).

CAO HUY THẢO

16 tuổi — Thừa Thiên — Học sinh

Địa chỉ: Ty Tiểu Học Phú Yên.

1.

Ba tác giả em ưa thích nhất:

— Hoàng ngọc Tuấn.

— Phạm thiên Thư.

— Bùi Giáng.

2.

Em ưa toàn thể tác phẩm của Hoàng ngọc Tuấn vì văn chương ông có luồng sinh khí thật mới mẻ, không mang nhiều nhứt nhối, tuyệt vọng đầy tính cách thời thượng của khá nhiều tác giả trẻ hiện nay.

— Về Phạm thiên Thư, cũng cảm thấy cảm xúc với toàn thể tác phẩm. Yêu chỉ vì cảm thấy yêu, thể thôi.

— Còn Bùi Giáng, rất yêu thi ca của ông, nhưng không thể cảm nổi phần tư tưởng. Còn tại sao thì xin chịu; khi đọc thơ Bùi Giáng có cảm tưởng đó là tất cả tiếng nói chân thực của tâm hồn ông.

3.

Có. Cho Hoàng ngọc Tuấn.

PHẠM VĂN LINH (CỪU CÁN NHÂN)

Tuổi: 28 tuổi — Sinh quán Di Linh —

Lâm Đồng

Nghề nghiệp: Quân Nhân

Địa chỉ: Số 5 — Lê Lợi — Di Linh.

1

Cũng một tác phẩm đó, nhưng độc giả này nhận xét thế này, độc giả kia nhận xét thế nọ. Người thì khen, người thì chê. Cho nên công việc chọn tác giả mà mình ưa thích chỉ là việc có tính cách cá nhân — Và cũng vì cái tính cách cá nhân đó cho nên sự chọn lựa các tác giả được ưa thích nhất bây giờ là một công việc khó khăn, cần phải cân trọng lắm lắm. Riêng cá nhân tôi 3 tác giả mà tôi ưa thích nhất bây giờ đó là:

— Nhà văn Dương Nghiễm Mậu — nhà văn Dương Kiên và nhà văn Mai Thảo.

2

Trong 3 nhà văn mà tôi ưa thích nêu trên thì:

● Tác giả Dương Nghiễm Mậu: Đã làm cho tôi, thần phục và mê cái lối bút pháp già dặn tiêu sái của ông. Với những nét phác sắc bén, gọn và lẹ hiểm đã làm cho tôi thích thú nhiều, như trong tác phẩm NGÃ ĐẠN của ông, truyện ngắn SAU VÁCH (tr. 69) tác giả đã đưa tôi tới nỗi bàng hoàng vì điệu: «Một người mẹ đã lớn tuổi, người chồng chết 15 năm, một cô gái với khuôn mặt trắng xanh sợ hãi, và tiếng nói ở bên kia bức tường không có mặt mũi, bóng dáng... nhưng chiếc vòng hồng thạch một đêm kia đã nứt và vỡ ra làm đôi... Lưu lang bang trong chừng ý nghĩ đầu đầu, dù sao cũng phải trở lại». (NGÃ ĐẠN, truyện ngắn SAU VÁCH tr. 75 DNM).

Tôi đọc và thích Dương Nghiễm Mậu vì trong tác phẩm của tác giả tôi đã hiểu biết thêm được nhiều điều, nhất là những truyện mà tác giả viết bởi cảnh, thời gian ở ngoài Hà Nội (Bắc Việt).

● Tác giả Dương Kiên: Nhắc đến ông tôi đã nghe niềm yêu mến dâng trào. Tôi thích văn ông ở điểm lời văn nồng nàn vững chắc mà tinh vi. Văn ông được đầy về yêu thương tình người cao cả. Tôi thích những truyện ngắn của ông, những truyện viết thật mềm mại duyên dáng trong đó lại được điểm xuyết bằng những tư tưởng thực tế đầy vẻ mai mỉa, khinh bạc còn làm khi chưa chát thật buồn bã: «Con của mẹ, trong chốn vô cùng như chớp của đời mẹ, mẹ viết cho con những giọng này.

Ồi con của mẹ, con không thể nào tưởng tượng được cảm giác của mẹ lúc này. Con không thể nào tưởng tượng được cảm giác của mẹ muốn nôn ra khỏi thân thể tim, phổi, ruột non, ruột già. Mẹ đang sống mà hình như không sống, không biết mình sống, không nghĩ rằng mình có thể sống được trong nỗi đau khổ é chề, thể thảm tột cùng này». (Máu của Mẹ — tr. 7 D.Kiên)

● Tác giả Mai Thảo: Riêng về tác giả Mai Thảo, tôi ưa thích đọc văn ông vì tôi yêu mến tư tưởng của ông. Tất cả tác phẩm của ông hầu như đều phát hiện đầy những tư tưởng vi diệu, diễm ảo. Tôi thích một bút pháp đầy ảo biến như ông — Một bút pháp tinh tế, từ những tập truyện ngắn đến những đoản văn... Và điều đã làm tôi ưa thích đọc văn Mai Thảo hơn nữa là tiếp nhận được ở ông những nhận xét tinh vi, những tư tưởng nghiêm chỉnh, cùng những xúc cảm chân thật phát tiết một cách đều đặn, ở ông.

3

Thơ cho Dương Kiên.

HOÀNG VĂN ĐÀN
(B.h. : CHÂU THỦY SƠN)
19 tuổi — Đại An, Quảng Ngãi
Nghề nghiệp : Học sinh

1. — Nguyễn Đức Sơn;
— Duyên Anh;
— Lê tất Điều.

2. Tôi ưa Nguyễn Đức Sơn qua mọi truyện ngắn của ông đã xuất bản trong 3 tập truyện CÁT BỤI MỆT MỎI, CÁI CHUÔNG KHỈ, XÓM CHUÔNG NGỰA, bởi không khí mùa hè trong văn ông, do sự hòa hợp giữa bút pháp lạ lùng với giọng văn chất chứa và chân chương trước xã hội. Cùng kiểu hành biểu lộ cho ta thấy tác giả không mắc vào vòng đòi phi lý lý.

● Với Duyên Anh, truyện của ông thì chỉ quanh quẩn và gần như lặp lại như thành Khoa, con Thúi..., nhưng tôi ưa ông có lẽ qua bút pháp của ông.

● Riêng Lê tất Điều, tôi ưa đọc tác phẩm "NHỮNG GIỌT MÙC" vì chất liệu dựng truyện của ông khác lạ, nhân cách hóa đồ vật tài tình và với chủ ý giáo dục trẻ thơ nhẹ nhàng.

NGUYỄN MINH SƠN
(Phan Hồ Xuyên)

Tuổi : 17 — Sinh quán : Nha Trang
Nghề nghiệp : Học sinh
Địa chỉ : 28, Trần Cao Vân — Quảng Ngãi

1. Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Đức Sơn, Mai Thảo.

2. ● Với H.P.A. tôi thích ông qua những bài tiểu luận, phê bình. Đọc những bài viết của ông, tôi tìm thấy nơi ông những khám phá mới mẻ, hay ho về ông và cả cho tôi nữa (tuy không bao nhiêu). Ông không bừa chú lên ngôn ngữ của ông nên tôi có thể nhận ra điểm trên và (nếu có thể) rất dễ để cảm thông. Ngoài ra tôi còn thích ông — một nhà văn — qua cái truyện ngắn gần đây : NGỌN LỬA ĐÙ HUI. Lối viết ngắn của ông đã xác định vị trí rõ rệt của Huỳnh Phan Anh, thoát ra ngoài "hàng ngũ" (chữ dùng của ông) của những người viết lối văn ngắn bấy giờ. Tôi kết nhất phần đối thoại mới lạ và cốt chuyện đơn giản nhưng có cái chiều sâu mông lung, rình rập những ồn ào.

● Với Nguyễn Đức Sơn, tôi không biết nói gì ngoài cái rung động mãnh liệt và ngây ngất khi đọc những bài thơ của ông, nhất là trên hai mươi bài thơ mới đây.

● Với Mai Thảo, tôi ưa cái lối viết phóng túng, rõ rệt về cách thể của đời sống mỗi người (chắc tôi sẽ thích luôn con người của ông). Mỗi lần ông moi (một cách dễ dàng) trong tâm hồn đầy đặc những kinh nghiệm sống ở quá khứ và thực tại và tung đến cho Ninh, Trang, Hoa, Sầu, Phương đón trong "ĐỀ TƯỜNG NHỚ MÙI HƯƠNG"... Còn nữa, chẳng hạn như Phồn và 2 nhân vật nữ trong "LỐI ĐI DƯỚI LÁ". Mai một khi ông moi ra hết rồi (có thể do đời sống của ông), tôi sẽ không còn thích nhà văn Mai Thảo nữa.

TRẦN ĐÌNH LONG
(Bảo Long)

Tuổi 20 — Học sinh — Sinh tại : Cát Thắng — tỉnh Bình Định — Địa chỉ hiện tại : 40 Võ minh Vĩnh — Qui Nhơn

1. Chúng tôi ưa thích nhất 3 tác giả :
— Cao huy Khanh
— Dương Nghiễm Mậu
— Hoàng Trúc Ly.

2. Vì qua bút pháp của họ rất tự nhiên, sâu sắc linh động trong sáng như Hoàng Trúc Ly — với những nét suy tư, khoáng khoái trong một ý hướng vươn lên qua tác phẩm "KẾ SÔNG ĐÃ CHẾT" của Dương Nghiễm Mậu và Cao huy Khanh với những bài khảo luận rất công phu, hiểu biết rộng rãi, lời văn trang nghiêm, sâu sắc..

3. Kính chúc những nhà làm nghệ thuật hăng say trên con đường sáng tác.

NGUYỄN VĂN TRĂNG
(TRANG HUYỀN)

Tuổi : 20 Sinh quán : Thạnh phú Kiến Hòa — nghề nghiệp : Giáo sinh — Địa chỉ : Lớp Dự Nhất Niên 2 Sư phạm — Mỹ Tho

1. Ba tác giả tôi ưa thích nhất hiện nay là :
Võ Hồng, Nhất Hạnh, Thế Uyên.

2. Tôi ưa thích Võ Hồng, Nhất Hạnh qua toàn thể tác phẩm và bút pháp của 2 ông. Riêng đối với Thế Uyên tôi chỉ thích các tác phẩm thuộc về loại "Đoạn văn" của ông.

● Qua toàn thể tác phẩm của Võ Hồng, tôi thấy ông là người viết rất cẩn thận, đứng đắn những nhân vật trong tiểu thuyết ông rất gần gũi với chúng ta. Tình yêu quê hương, nông thôn và tập tục bâng bạc trong tác phẩm của ông. Những nhân vật gần gũi với cảnh lịch sử và xã hội.

● Qua Nhất Hạnh, tôi thấy những tác phẩm của ông nhằm đem đến cho mọi người một cái nhìn đứng đắn chính xác về đạo Phật, một hướng đi cho tuổi trẻ nhất là cuốn tâm bút "Nói với tuổi hai mươi". Những tác phẩm của ông thường làm cho mọi người thao thức suy nghĩ.

● Nhà văn Thế Uyên, muốn đem đến cho giới trẻ một thái độ dẫn thân, một cách mạng xã hội đem lại hạnh phúc cho tất cả mọi người. Ông muốn gây cho thanh niên sinh khí mới, làm một cái gì cho đất nước.

NGÔ THỊ HOÀNG LÝ

1. Từ ngày anh tôi bắt tôi đọc báo Văn, Bách Khoa, Khởi Hành, Tuổi Ngọc... tôi đã cố gắng tìm cho mình một thần tượng để theo đó mà tập cho giới Việt văn. — Cứ như vậy, mỗi lần đọc báo văn học nghệ thuật là tôi đọc sáng tác họ trước rồi mới tìm tên tác giả.

Trong cuốn nhật ký ghi nhận hằng đêm trước khi đi ngủ, kiểm soát lại cũng không thấy ý mình ưa thích những tác giả đương thời là sai lệch mấy. Rồi ghi nhận những người tôi đã đọc và ưa thích nhất, theo mẫu tự A, B, C như sau :

- Nhất Hạnh
- Túy Hồng
- Tô Thùy Yên

2

- Tôi ưa thích ba tác giả nói trên theo :
— Toàn thể tác phẩm, có
- Nhất Hạnh
— Bút pháp và một tác phẩm (NHỮNG SỢI SẮC KHÔNG) :
- Túy Hồng
— Qua một bài thơ (Chuyện Tình Người Lữ Vận) và qua hai câu thơ sau đây :
— Trái đất tròn như con số không
Trái đất muôn năm...
- Tô Thùy Yên

HOÀNG VĂN NAM

Tuổi : 24. — Sinh quán : Thừa Thiên
Nghề nghiệp : Quân nhân. KBC 6458

1. — Văn sĩ : Nguyễn Mạnh Côn
— Văn thi sĩ : Nguyễn Đức Sơn
— Thi sĩ : Trần Tuấn Kiệt

2. Ba tác giả trên tôi chỉ ưa một trong toàn thể tác phẩm của họ.

— "YÊU ANH VƯỢT CHẾT" (Nguyễn Mạnh Côn).

— "CÁT BỤI MỆT MỎI" (Nguyễn Đức Sơn)

— "NIỀM HOAN LẠC CỦA THẦN LINH" (Trần Tuấn Kiệt)

Tác phẩm "Yêu anh vượt chết", thuộc vào loại khoa học giả tưởng, mà ở nước ta hình như không có ai viết nổi.

Tác phẩm "Cát bụi mệt mỏi" : Điện văn lập đi không kiểu cách gọt giũa. Những chuyện tình thật tầm thường, nhưng ít ai nhìn thấy.

Tác phẩm "Niềm hoan lạc của Thần Linh" rất hay, trong sáng, không gò bó và lời thơ thật dễ thương.

PHẠM HỮU PHÚC

27 tuổi — Hà Nội — Quân Nhân
K.B.C 4513

1. Du tử Lê — Mai Thảo — Trần Dạ Từ.

2. DU TỬ LÊ : Thật lâu rồi tôi mến mộ nhà thơ này với những bài thơ thật buồn của ông. Bao nhiêu giờ thơ là bấy nhiêu giờ phiền muộn đau đàng. Chất thơ đầy dẫy bi ai mà mỗi lần đọc tôi thấy đời mình trong đó — Hòa lạc chiêm bao — Những rung cảm nồng nàn, những men yêu vô bờ hay những khổ đau lang lạng tôi đã gặp — Thời khôn lớn — trong tất cả trời Tào của Thi sĩ Du tử Lê hơn là nhà văn Du tử Lê.

MAI THẢO : Tôi mê những giờ thơ Tuy bút tuyệt vời của Mai Thảo. Bút pháp điêu luyện của ông đã dẫn dắt người đọc đến những đam mê bất tận. Mỗi lần đọc văn Mai Thảo, tôi như mang ý nghĩ về bến bờ xa lạ nào — một cõi tuyệt diệu trong đời, một nơi nghỉ tuyệt đỉnh an lành hay cả không gian ấm áp, mận nồng khóa lấp đi phiền toái, hiện hữu. Tôi thích và tìm đọc tất cả tùy bút hay đoản văn của Mai Thảo mà ít chú tâm tới nội dung ý truyện.

TRẦN DẠ TỪ : "Thuở làm thơ yêu em" thi phẩm tôi thương và nhớ vô cùng. Mỗi lần đọc như là mỗi lần ngoảnh lại để bắt gặp bóng mây đi vắng lang đàng, phiêu bồng của thời mới biết yêu. Hồn lang lang, lay lắt theo từng nhịp tim, điệu nhạc thoát ra từ tiếng thơ "Thiên Thai" Trần Dạ Từ.

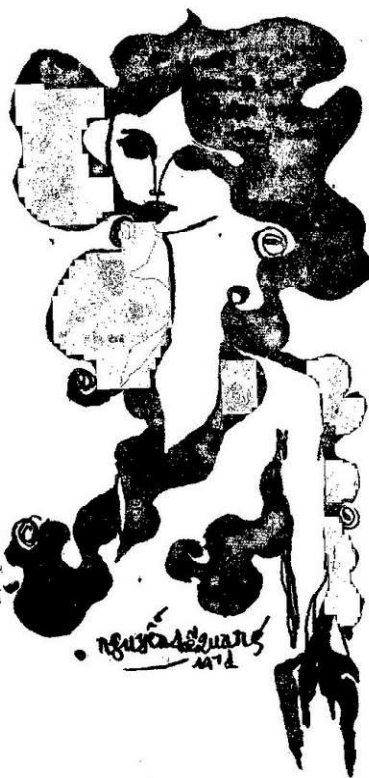
Xem tiếp trang 1b

● TRANG 7

<https://tieulun.hopto.org>

N GƯỜI thanh niên đứng lại đầu con dốc cúi xuống hái một đóa hoa dại màu vàng trông như hoa cúc. Anh hái nguyên cả cành có những chiếc lá răng cưa chen chúc những chiếc nụ tròn trĩnh xinh xắn. Tần ngần giây lát, người thanh niên ném cành hoa xuống mặt cỏ, thoáng một nụ cười buồn rầu rồi lặng lẽ đi về cuối dốc. Con dốc thoải thoải gập ghềnh, những vũng nước đọng lấp loáng ánh sáng, từ đó người ta có thể nhìn thấy những cụm mây trắng nổi ngấp ngừng rung động trên bầu trời cao. Hết con dốc đến con đường bằng phẳng thẳng tắp hơn. Một bên là rừng thông xanh ngắt um tùm, những mái ngói đỏ thấp thoáng với lối kiến trúc Âu tây vuông vắn. Bên ấy là thung lũng hẹp chạy dài men theo ven đường. Người thanh niên có thể trông thấy bên kia thung lũng là nghĩa trang trắng xóa những ngôi mộ mới quét. Mặt trời lên cao khỏi rừng thông, ném những tia nắng gay gắt xuống mặt đường và bầu trời trong xanh hơn.

Đi được một quãng ngắn, người thanh niên cúi xuống cột lại dây giày. Ánh nắng sớm mai làm chiếc quần ka ki màu vàng càng vàng hơn và chiếc áo sơ mi trắng ngả sang màu nhợt nhạt. Gió từng đợt nhẹ thổi dài theo bờ cỏ tạo nên những con sóng nhỏ lao xao mơ hồ. Người thanh niên nhớ lại những mơ ước tuổi nhỏ, anh thoáng thấy chiếc lá nhẹ nhàng cất khỏi mặt đất xoay tít trong không gian. Anh còn gì bây giờ, anh đã đánh mất tất cả chưa kể chính bản thân anh. Mùa xuân làm hoa dại nở rộ khắp cả núi đồi thì anh lại âu sầu với những thua lỗ chồng chất, phiên muộn nửa vời. Anh nhớ về mái nhà nhỏ xinh xinh, nơi đó có mẹ anh những buổi chiều lặng lẽ gánh hàng từ chợ về trên con đường đất nhỏ hẹp qua những đồng lúa non thơm ngát. Dạng nhẵn nạy của một người đàn bà suốt đời an phận góa bụa nuôi con. Anh đã ra đời nơi ấy, bên hàng dầu xanh chen chúc những cánh hoa bạch hạc, hàng vú sữa, hàng me xanh ngắt mát lạnh. Ở thôn xóm vắng vẻ đìu hiu đó, anh lớn lên âm thầm theo màu tóc mẹ, theo gánh hàng trĩu nặng trên đôi vai còm cõi vì tuổi già. Anh nhớ đến những buổi trưa hè nắng gắt, nằm mơ mộng trên phản gỗ nhìn qua song cửa từng tầng mây trắng bồng bềnh trên nền trời xanh hay những đêm tối có những vì sao đôi ngôi... những hoang đường thần tiên của thời thơ ấu. Khi con nôm trở về, bầu trời hực lửa, chim cuốc bắt đầu gọi nhau ngoài đầu ngõ hay con cò lura đỏ rực ở rặng tre xa. Anh men theo con đường vắng quanh co đến bờ sông, leo lên cành gáo đung đưa đôi chân nhìn con bói cá sấu mỗi trên cành tre chênh vênh. Anh lớn lên trong tình yêu quê hương đậm đà đó, yêu mẹ già tần tảo buồn gánh bán bưng, yêu những giọt mồ hôi trên khuôn mặt mẹ. Những ngày mùa đông giá lạnh, trời mưa lâm tã, anh co ro bên bếp lửa hồng rực rỡ nhai nắm bắp rang hay vùi đầu trong chăn ấm. Anh nhớ năm ấy anh bắt đầu lên trung học. Xóm làng anh quanh quẩn tiêu điều hơn và mẹ anh mỗi ngày một tàn tạ. Bây giờ anh chỉ có một ước ao vụng dại là mong mình chóng lớn gan vác bốt mẹ một tay. Nhưng ngày ấy anh làm gì biết được rằng đường đời có lắm bất ngờ. Anh buồn bã không muốn hình dung lại những đồ vỡ những hải hùng của một ngày cuối thu năm anh bắt đầu vào đệ tử... Người thanh niên



MẶT TRỜI BUỒN TRUYỀN NGÂN LÊ LẠC GIAO

bỗng rùng mình, con đường trước mặt như dài thêm ra, eo lả đung đưa và hơi hút lạnh. Anh thọc tay vào túi đi nhanh hơn. Anh đi mãi miết và trong lòng anh một nỗi buồn nào đang tràn ngập.

Đến ngọn đồi, người thanh niên ngồi nghỉ ở một gốc cây. Người yêu anh chưa đến, có lẽ còn sớm, anh nghe vắng có tiếng trực thăng cất cánh ở phi trường bên kia bụi cỏ bốc cao ngất mù mịt. Từ chân đồi đến phi trường trở lại chỉ có cây thông già anh đang ngồi và xa hơn nữa là một gốc cây đã bị dẫn gần sát gốc thoát trông như chiếc ghế được bào tròn nhẵn khéo léo. Anh ngồi dưới cây thông kia cao tàn rộng, anh thấy thoải mái khẽ duỗi chân và nghe hai bên thái dương mát lạnh. Những giọt mồ hôi bắt đầu khô, thoáng ở đầu gió có mùi cỏ dại.

Người thanh niên lặng yên có vẻ buồn ngủ, nhưng thật sự anh không muốn ngủ tí nào. Anh còn phải chờ người yêu của anh nơi đây. Anh cúi nhìn xuống một cánh tay, cánh tay phải gầy ốm hẳn đong đưa như cánh củi khô chơ vơ trong cơn bão tố. Anh khẽ lắc nó, trong đầu óc anh mơ hồ nghĩ đến một cái gì kỳ dị nơi cánh tay. Anh chợt nheo mắt, cảnh vật trắng xóa như một lớp sương dày che trước mặt. Con mắt trái bị hư, vết sẹo nhỏ

chạy dài một phía thái dương đến dưới mắt Ba mảnh vụn của một tiếng nổ. Tiếng nổ không lớn lắm, anh đã quen đi đến độ chập chùng, nhưng buổi sáng hôm ấy tiếng nổ khắc nghiệt cắt đứt liên lạc vĩnh viễn của đôi mắt. Con mắt trái ly khai hẳn ánh sáng ba mảnh gang nhỏ nằm trong hốc mắt, giá nó nằm trên một tí thì anh hẳn phải lo nghĩ đến ngày giải ngũ, đến những vụn vặt của đời sống.

Người thanh niên không buồn sửa lại thế ngồi, mặc dầu một chân đã tê cứng. Anh chợt nhồm đậy, một thằng bé đang thoắt thoắt chạy ngược về đỉnh đồi. Khoảng mười hai tuổi gầy yếu và đen đúa, anh buồn cười và đầu nó trọc lều và đầy sẹo. Đang cầm củi chạy, nó ngừng đầu chợt nhận thấy người thanh niên ngồi bất động dưới gốc cây, nó dừng lại. Nó tròng mắt đến gần người thanh niên rồi lại lặng ra xa. Thấy anh ta vẫn im lìm nó đi dần về gốc cây bị dẫn leo lên ngồi, nhẩy xuống rồi chạy vòng quanh như chơi trò cút bắt với một thằng bạn tưởng tượng. Một lát có vẻ mệt, thằng bé muốn chạy lại bồng mặt để nghỉ, nhưng thấy người thanh niên ngồi đó nó e ngại. Người thanh niên đưa tay ngoắt, ề, lại đây chơi nhỏ. Mây diên hay sao mà chạy lòng vòng một mình hả.

— Ông diên hay tui diên. Ai đời lên đây ngồi một mình như ma. Thằng bé vừa xán lại gần dăm dăm nhìn người thanh niên như quái vật, rồi nó dừng lại ngồi bệt xuống đất xuýt xoa, nước quá xá.

— Mày lên đây làm gì chơi với ma chắc.

— Sức mấy, tui lên đây bắt đẽ. Rừng chạ là, đẽ kia để nhiều, xếp xống. Nó đưa tay chỉ đám cỏ vàng cháy trước mặt.

— Xạo mày, trống trơn mà mày nói chạ là ở đâu.

— Thuộc khai quang đó ông ơi, ông đến ngay chỗ thung lũng kia mà coi, người ta rắc thuốc cây cối chết hết troi. Chạ là người ta chặt về làm củi đốt. Thằng bé loay hoay móc túi lấy chiếc hộp sắt tròn. Nó dở ra nhieu vô rồi dẩy nắp lại. Người thanh niên tò mò:

— Đẽ hả, sáng giờ được mấy con rồi.

— Đâu phải đẽ, kiến đề như đẽ, thằng bạn tui nó đi đâu mà giờ chưa tới, trời nóng quá xá. Nó về lia lia cái lon xuống đất, hết ngẩng lên nhìn trời nó lại nhìn xuống chân đồi.

Nắng ràn rụa chung quanh gốc cây, người thanh niên có vẻ sốt ruột, anh cũng nhìn xuống chân đồi, nhưng chả có gì lạ. Con đường dẫn vào thị xã nhỏ và thẳng như một sợi chỉ căng. Một đoàn công vơ đang rời thị xã và khuất hẳn về phía một góc đồi, đám bụi đỏ phía sau cứ tung lên mãi. Anh nhớ đến những thằng bạn ở ven đường quốc lộ — Xa lắm, tận mãi ở tỉnh Q. đang lẩn lộn dẫy chết trong những hào quang ma quái của cuộc sống, đang tranh tối tranh sáng với những lý tưởng lằng nhách viễn vông. Ngày xưa khi còn sống chung với đám bạn bè, anh cũng đã từng cổ vũ những lý tưởng những khẩu hiệu ngọt ngào hấp dẫn. Anh chạy đôn chạy đáo lo từng cái giấy phép hội họp diễn thuyết nào là đề tài nhân bản, giáo dục, cách mạng văn hóa, quay về truyền thống dân tộc... Giấc mộng nửa vời tan như hơi sương sớm. Hào động của bọn anh như viên đá ném xuống mặt hồ, chao động một tí rồi lặng yên. Lặng yên và ù lì, chán nản và vô ích. Anh thấy

vọng đem ra bi quan trong những bế tắc thường xuyên của tu tưởng. Ngày đó anh lờng lờn vì trí não, vì mở kiến thức nửa mùa cho đến khi cầm cái giấy nhập ngũ, trên tay anh mới bắt đầu chăm chú nhìn vào thực tế. Những đôn đáo nhất thời tàn lụi, anh bớt mộng mơ (tuy rằng mộng mơ một tí cũng chẳng hại gì) và con đường trước mặt anh được vẽ bằng những nét vẽ của người say rượu, hết đi xuống rồi lại vượt lên, ngoắc ngoeo rồi gãy đổ. Anh tàn tật trí não. Đầu óc phẳng lì và cuộc sống lạnh lẽo buồn tẻnh đó cũng bắt đầu chấm dứt bằng cái giấy phép xuất ngũ. Rồi yêu đương vô vãn, hẹn hò qua ngày và tin tưởng bằng một con mắt bên phải còn an lành. Anh tin tưởng vào con mắt độc nhất ấy, bám víu nó như con tàu thấy ánh hải đăng trong đêm giông bão.

Bây giờ người thanh niên muốn ngủ, anh móc thuốc ra đốt. Thằng bé đi đầu mả, chiếc lon đựng kiến vẫn còn để đằng xa. Anh thoáng thấy cái đầu trọc đang lúi húi sau gốc cây bị dẫn. Có lẽ nó đang rình để, anh hút điếu thuốc một cách chậm rãi, khoan khoái. Thằng bé đứng vui giẫy chạy về phía anh, tay chân đầy bùn đất trên tay nó một con dế nhỏ đen bóng. Nó đưa lên khoe:

— Được một con dế mun, rình mãi mới được

— Có lòng dưới cánh nữa chứ. Nó vạch cánh để lộ chỉ vào mở lòng trắng dưới bụng, chứ này đã vô địch, làm hang sâu lắm cơ khi nó ở chung với rắn hoặc nhện.

— Mày bắt nó bằng cái gì đó.

— Tui逮 xuống hang nó mới chịu lên. Thả kiến sức mầy mà nó lên, thứ này lì lắm. Lúc nó mới gáy tôi biết ngay. Thằng nhỏ đặc chỉ gáy gù cái đầu đầy sọc, nó lòi ở lưng quần ra cái hộp con, khẽ kéo nắp ra nhẹ nhàng thả con dế vào rồi thôi phũ phàng. Cái đầu trọc cứ lay động trên cái cổ đen sì đầy ghét. Cái áo vàng nó mặc như áo ông sư và cái quần xanh rách bươm ở đít. Thằng bé chìa tay dơ vào đầu gối, thấy người thanh niên hút

thuốc nó chìa tay:

— Cho xin điếu thuốc coi.

— Mày còn bé hút làm gì. Người thanh niên cau mày nhưng vẫn moi túi lấy thuốc và cái quẹt diêm đưa cho nó.

Thằng bé đốt thuốc thật lành nghề, nó khum tay che gió, rít hơi thật dài lim dim đôi mắt lem nhem ý chừng khoan khoái lắm. Cái đầu trọc lại lắc lư, người thanh niên cảm thấy buồn cười.

— Đầu mày thiệt giống trái dừa khô, chắc mát lắm hả?

— Lạnh thấy mẹ, nghĩ sùng ông già, đi bụi đời có mấy bữa đem cạo cha cái đầu.

— Bộ mày không đi học hay sao.

— Học đệ thất chứ sao không, học chán quá trời. Vô lớp thấy ông thầy ngồi hút thuốc thêm chảy nước miếng học không được. Tui thích đi bụi đời hơn đi học. Ông già bắt đi học lại, chắc tui trốn quá. Thằng nhỏ xoa cái đầu trọc lia lịa trả lời ưỡn ẹo.

— Đi học sướng hơn, mày ngu thấy mẹ. Hồi nhỏ lao thêm đi học mà học không được. Ráng thêm vài năm nữa cho tới tui tài rồi lúc ấy hãy đi chơi. Người thanh niên xuống giọng khuyên bảo nhưng thằng bé cười dài:

— Sao ông nói giống ông già tui quá. Sức mầy mà tui nghe cho. Nó ngang ngược trả lời. Tui sợ chết lắm, chết mất đi chơi. Mối

cách đây mấy bữa, thằng bạn tui đương ngủ trưa ỉnh một cái, nó chết thẳng cẳng, chết kiểu đó thì hơi sực đần mà chờ tới tui tài, bây giờ tui đi bắt dế là may lắm.

— Chờ mày không bắt dế, mày làm cái gì?

— Tui đi bụi đời chờ làm gì. Đi bụi đời được tự do mà còn có tiền xài.

— Bộ mày ăn cắp hay sao, cỡ tuổi mày làm gì mà ra tiền.

— Không phải nói, tui ăn cắp của Mỹ chờ đầu phải của Việt Nam. Tui tui thường xuống C.H chờ công vua Mỹ đến, khi nào tui nó ngủ quên là cứ việc leo lên khiêng đồ hộp xuống rồi đem bán. Từ lúc sư đoàn 4 về nước đến giờ tui tui thật nghiệp. Thằng bé trả lời hùng hồn như biểu diễn một chiến công hiển hách. Nó có vẻ căm thù chuyện học hành, nói đến chuyện bụi đời là nó thao thao bất tuyệt. Lúc này trông nó như một tay ăn cắp chuyên nghiệp, nó ỉnh bơ hút thuốc, hết nó ném tàn xuống đất, đứng dậy đá cái lon kiến ra xa, rồi cầm cái hộp đựng dế bỏ vào túi? Bộ dạng nó lúc này như muốn đánh nhau. Người thanh niên im lặng không nói một lời, anh lẳng lặng buồn rầu với cái gì khốn khổ hết sức trong đầu. Anh lại nghĩ đến mẹ anh già nua còm cõi ở cái thôn xóm heo lánh xa xôi và anh cũng cố nhớ lại hình ảnh cha anh người mà lúc ra đời cho đến khôn lớn anh chưa hề thấy mặt. Tự dưng anh thấy bơ vơ lạ lùng. Con gió giữa trưa bỗng lạnh. Thằng bé đã chạy xuống đồi cái đầu trọc lắc lư và chiếc áo vàng phát phới. Anh móc thuốc ra đốt tiếp, nghĩ vẫn vơ đến người yêu. Con đường anh đi qua tro tro hết sức, anh đi một mạch chẳng thèm ngoảnh lại để biết hai bên đường có gì. Anh vẫn thường nghĩ đến những bơ vơ, bất trắc cuộc đời, nhưng điều đó không làm anh chú ý bằng thái độ sống. Sống cho đúng nghĩa cho toàn vẹn hết sức khó khăn. Anh tâm niệm như thế, những lần lảo lồi vì sinh kế, anh lại bỏ rơi đằng sau anh những công thức cũ rích về một thái độ

sống sáng chói hào hùng. Cứ như thế anh nhụt đi dần cái đam mê làm đẹp đời sống thịnh thoảng anh lại biến họ bao chữa những sa lầy khốn khổ đó. Anh trở về con số, không trống rỗng. Vô nghĩa hết sức. Bây giờ anh đâu có còn gì ngoài một mơ kinh nghiệm sai lầm cùng những ước vọng nhàu nát. Anh thăm tiếc rẽ một cái gì đó mà anh đã cho qua đi hết sức vô ý thức. Chính một cái gì đó đã làm anh đỡ chết đói sống những ngày qua, nó gặm nhấm ăn mòn trong xương tủy và sẽ hành hạ anh mãi mãi về sau. Còn những ý nghĩa về một ngày mai hay trong tương lai anh không muốn nghĩ tới. Những ý tưởng trong anh bây giờ không còn hiệu lực nữa, chính xã hội tạo ra nó và cũng chính xã hội làm nó đứng sững ù lì trong tim trong óc mọi người rồi dần dần mất hút. Cuối cùng chỉ còn là hình ảnh con mơ đồng thếp giữa trưa của một con bệnh thần kinh, của một kẻ mù lòa chột một hóm nằm mơ thấy mình sáng mắt đi dạo phố... Sống hờn dợn trong mơ ảo giác phi lý đó, mơ ảo giác bắt buộc phải có, phải hiện diện bây giờ và những ngày sắp đến tương lai, cho nhân loại để nhân loại có một phút giây nào đó cười với nhau thân thiện siết chặt tay nhau trong niềm an ủi chống vánh và không cần biết khoảng thời gian sau đó thế nào với họ.

Người thanh niên chờ tình nhân dưới bóng mát cây thông đã bắt đầu thiu thiu ngủ. Anh chả buồn cũng chả vui, cũng chả tìm hiểu tại sao nàng không đến. Lúc này anh lẳng lặng như những tảng mây trắng trên bầu trời cao. Anh bình yên trong những hỗn độn vô hình chung quanh, và anh cố mở to mắt lần cuối để thấy đám cây cỏ vàng cháy vì thuốc khai quang bên kia thung lũng. Nơi đó mùa hạ đang thiêu đốt và trong anh bình như mùa thu đã có tự bao giờ.

Nắng chói chan ngoài tàn thông, ràn rụa như nước mắt và mặt trời buồn thiu đang đắm đuối nhìn xuống thị xã. Δ



đoàn yên linh

NẮNG TRƯA RỪNG

mênh mông rừng tia nắng nùng
cành khô cỏ nắng nhớ nhung mưa dài
là nghiêng sâu rung ngang vai
buồn trưa hiu hắt, lối gầy xác xơ
thời gian trong tiếng hừng hờ
hồn say trở giấc phai mờ khối lam
tóc em bờ nắng chang chang
nghiêng vành nón dựng lá sang nửa mùa
đỏ vàng chiều xế ngang trưa
sầu cơn nắng lữ chim thưa bóng cánh

huỳnh minh hiển

TRÊN CẦU MUƠNG MÁN

Tôi đứng chờ em trên cầu muơng mán
cũng nắng chiều cũng con nước tràn sông
gió thổi tạt qua lòng tôi lòng lộng
ngày xa rồi tình vẫn mênh mông

em có biết những lần tôi đứng đó
thơm áo tình nhân buổi sáng qua cầu
nước sông xanh mỗi ngày như đổi khác
soi bóng mình chợt thấy nỗi buồn trôi

khi em qua mắt nhìn tôi là lạ
vội nghiêng mình tôi trút mảnh tình si
lòng bỗng đau như chờ ngày mưa muộn
em thật tình hay làm bộ thơ ngây

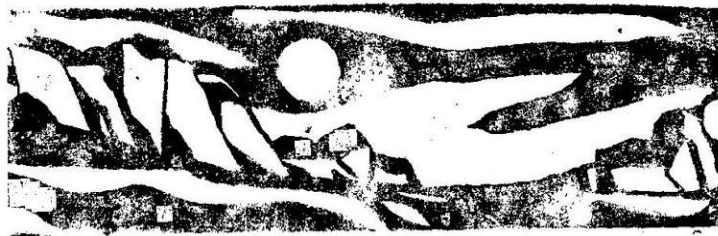
thấy em lạ rồi giòng sông cũng lạ
tôi đi về chiều đã tắt đèn sông
con đường đó, suốt đời đi với bóng
có khi nào em biết được tôi không.

N G người dân miền núi cuối cùng
 la buổi chiều bước vội trên con đường
 tay dọc theo ngọn đồi còn đọng chút nắng
 lang từ phương tây hắt lại. Sau những trận
 mưa thương xuyên suốt xuống từ trưa đến xế
 chiều, bầu trời trong vắt, dọc theo con đường,
 những đóa dã quỳ nở muôn lối lay một màu
 vàng buồn thắm, nổi bật trong đám cỏ cây
 i ngả sang màu xám xanh ửng nước. Chiều
 cũng chậm theo những cánh chim còn nó giỡn
 ong bầu trời, chao qua chao lại theo
 ột điệu luân vũ nào đó của thiên nhiên.
 oang hôn như kéo dài ra, lướt thướt
 eo những cơn gió liên tục từ phương đông
 ới đến, như từ hướng rẽ quạt màu hồng tím ở
 ra, thổi qua cỏ cây ngọn đồi thành phố.
 rần mưa buổi chiều đã rửa sạch mọi bụi bặm
 ơ nhớp của trần gian. Chỉ còn lại gió đưa
 ửng cơn trùng thổi vào bóng đêm đang từ
 i kéo lại.

Chàng từ đỉnh đồi đang đổ dốc xuống con
 rờng ngập đầy bóng cỏ may. Gió lướt qua
 ian chàng chút cảm giác thoải mái mơn man
 ian da thịt trần của bàn chân. Gió đưa chàng
 xuống nhưng cái cảm giác mơn man như
 i chàng trở lại, đẩy chàng dọi vào quá khứ
 ững điệp của đời chàng, như những trận
 ư người ngàn trong những buổi chiều trút
 ồng rừng núi, lạnh lẽo, mù khuất.

Chàng đi. Trong tâm hồn chàng chỉ còn
 ghe mơ hồ tiếng gió thổi. Và i h (câu)
 uyên đã xây ra như một giấc mộng trong
 m, chàng không tin là chúng có thực.

Đối với chàng, cái ám ảnh lớn nhất là
 rong mặt đau đớn quần quai của thiếu nữ.
 ồng, không phải những giọt nước mắt của
 u, tiếng khóc của nàng, cái im lặng dài vô
 u của nàng. Không, không phải những c
 i. Chỉ trong một thoáng chốc, chàng bắt gặp
 i mắt nàng mở trừng ra, trắng dã, cái
 ệng há hốc bất ngờ, mở ra và nghiêng chắc
 , tất cả những nỗi đau đớn nhất của con
 ười đều dồn trong khuôn mặt nàng, làn da
 ng từ màu hồng biến dần sang màu tái
 h của một xác chết. Nàng vĩnh viễn ra đi,
 ic không bao giờ ngời lóe dao nhỏ dấu kín
 ng bàn tay trắng xanh của chàng đã cầm
 p vào trái tim nàng. Chàng qui bèn xác
 ng, rút lưỡi dao ra và lau vào vạt áo nàng
 ng vết máu còn đỏ ửng. Vinh danh cho
 yuê tuyệt đối, tôi xin giữ sự sống của
 g trong trái tim tôi. Chàng làm dấu và cúi
 vào đôi môi tái nhợt của nàng rồi hồng
 nàng trên tay, bước từng bước trên đường
 ng về phía mặt trời đỏ như máu đang từ
 in xuống chân trời.



THỜI QUÁ KHỨ

Đó là hình ảnh cuối cùng của một cuốn
 phim chàng đã xem cách đây khá lâu. Hôm
 đó nàng đã níu chặt cánh tay chàng và ngã
 đầu vào ngực chàng như tìm chỗ trú ẩn cho
 tình yêu nàng. Chàng ôm nàng như ôm một
 đứa con vào lòng, ấp ủ, che chở, lắng nghe
 trái tim nàng đập thình thịch trong lồng ngực
 nhỏ bé của nàng. Đèn bật sáng. Dưới ánh
 neon như ánh sáng ban ngày, tình yêu pho
 bày cái vẻ lãng mạn trơ trẽn của nó khi hai
 người hôn nhau.

Hai người đứng dậy, trong ánh sáng, trở
 lại với chính mình sau những hàng ghế bỏ
 trống, sau tấm màn trắng bạch, nhưng đôi
 sống vẫn đang trôi chảy, đang diễn lại trong
 tâm trí, quay cuồng như những đoạn phim
 đang náo nức trên màn ảnh.

Bên ngoài trời mưa nhỏ, chàng bắt gặp
 từng gương mặt mệt mỏi và buồn nản đi qua,
 ủa xuống Những mái tóc xõ tung, những
 chiếc cúc đang cài lại, những nếp nhăn hiện
 rõ ràng trên lưng áo, vôi vàng, hằn độn. Bên
 trong cảnh trí đang xảy ra chuyện quái, lẫn
 lộn, mơ hồ, chàng như nhìn vào một tấm
 kính trong suốt, lẫn lộn, mơ hồ, bất gặp trở
 lại khuôn mặt, bóng dáng của chính mình, lẫn
 lộn, mơ hồ. Nàng đứng nép bên chàng, bàn
 tay nàng nóng hồng một thứ lửa tự thân cháy
 rực trong người nàng, nằm trong bàn tay
 chàng, tạo thành một hơi hám ấm áp, gần
 gũi. Nàng im lặng, nhìn xuống những giọt
 mưa nhỏ sáng lóe ánh điện trên lề đường.

«Đi em, chàng nói, chúng ta xuống biển».
 «Em thấy lạnh», giọng nàng yếu ớt như
 một tiếng chim rớt lạc trong bầu trời mùa
 đông mù xám, run lên nhẹ nhẹ trong cơn
 mưa khi hai người xuống đường.

Nàng nhớ dữ dội đến cái cảm giác đau
 đớn đầu tiên của mối tình thứ nhất. Nhát dao
 cầm ngáp vào tim thiếu nữ chính là nhát dao
 cầm ngáp vào tim nàng, ngọt lịm và đau đớn,
 lẫn lộn khoai lạc khổ đau một thứ hạnh phúc
 vắng vất, ngầy ngật, một lớp chi đóng lại, và
 bây giờ chảy tan ra bởi một ngọn lửa nóng
 rực đang âm i cháy. Nàng nhớ đến khuôn
 mặt chàng, đôi môi chàng, bàn tay chàng,
 chiếc lưỡi chàng, người tình đầu tiên của
 nàng. Chàng nói, người ta thực sự yêu nhau
 khi đã biết qua hương vị của xác thịt, và câu
 này, nàng nhớ, người con gái chỉ thực sự
 biết thế nào là tình yêu khi đã trở thành đàn
 bà. Chàng nhấn mạnh chủ trở thành và câu
 nói của chàng, ấm áp, tự nhiên, hờ hững,
 cũng đã trở thành mối ám ảnh trong tâm trí
 nàng sau buổi gặp nhau. Trở thành, nàng
 như bị mũi tên lao vút tới, nàng tìm cách né
 tránh nhưng mơ hồ linh cảm rằng thế nào
 nàng cũng bị mũi tên bắn trúng. Vâng, nàng
 biết rằng nàng, hay bất kỳ một người con gái
 nào khác, không thể một mình tự trở thành
 được, dù với bất cứ hành động hay tư

tưởng nào, chỉ khi nào... Nhưng tự thâm
 tâm nàng nàng muốn giữ lại những hình
 ảnh mơ mộng, tươi đẹp của những ngày
 mới lớn, những mối tình lãng mạn
 nàng tìm thấy trong sự tưởng tượng của
 chính nàng hay trong những tiểu thuyết thời
 tiền chiến nàng đã đọc. Chúng đẹp biết bao!
 Nàng ấp những trang sách lên ngực nàng và
 tưởng chừng chúng cũng đang rung động
 theo nhịp đập của tim nàng, tất cả đã trở
 thành một hòa tấu khúc của tình yêu tuyệt
 vời. Nhưng câu nói của chàng, mũi tên của
 chàng đã bắn ra khiến tâm hồn nàng xáo trộn
 dữ dội. Có phải trong cõi sâu thẳm của tâm
 hồn chàng, chàng đã nói lên một sự thật là,
 chỉ khi nào mình tan biến trong người mình
 yêu lúc đó tình yêu mới hiện đến? Chỉ khi
 nào có một sự hòa hợp trọn vẹn, lâu dài thì
 mình mới bắt gặp tình yêu? Nàng ngờ ngác
 nhận ra là mình chỉ bám vào những hình
 dáng, âm thanh bên ngoài của chàng, và đứng
 như chàng nói, nàng chưa biết tình yêu là gì,
 mặc dù nàng yêu chàng.

«Nhưng anh ơi... rồi đời em sẽ ra...»
 Nàng nhớ chàng đã cười khi nghe mình nói
 ra câu đó, nhưng chàng không hề nàng nói
 hết câu, chàng cúi xuống, vội vã hôn nàng
 và làm người nàng trường lên như một cơn
 rần. Sau đó là cái cảm giác lạnh cùng đau đớn
 nàng không bao giờ quên được. Thân thể
 nàng bị xé tan ra từng mảnh vụn và trong
 thoáng chốc nàng như tan biến vào một cõi
 hư không vắng ngắt nào đó. Nàng khóc.

«Em nghĩ gì về cuốn phim?», Chàng hỏi
 và tiếng nói chàng đánh thức sự im lặng kéo
 dài của hai người. «Một trường hợp *sadique*»
 nàng nói sau khi lau những giọt mưa đọng
 lại trên mặt, dọ dẫm nhìn chàng. Chàng quay
 nhìn nàng, hơi cúi xuống, ngạc nhiên: «Em
 có đọc Freud?». «Không. Em có người anh kể
 lại một chuyện tương tự như vậy. Ông anh
 giảng giải nhiều về hai hạng *sadisme masochis-*
me. Em sợ họ như sợ anh chàng giết người
 yêu mình trong cuốn phim, dù anh ta vinh
 danh cho tình yêu tuyệt đối nào đó của anh
 ta». Không, người yêu đầu tiên của nàng đã
 nói cho nàng nghe những điều đó, nàng chẳng
 còn ông anh nào cả. Tất cả, ba người, đều đã
 chết mất xác ngoài mặt trận trong thời kỳ
 chiến tranh bùng nổ dữ dội nhất. Thảm kịch
 gia đình nàng phải chịu sau khi trận chiến
 tranh dai dẳng nhất của xứ sở chấm dứt.

TU THƯƠNG

Thi sĩ và người làm thơ

hi sĩ là thiên tài, mà làm thơ là nhân tạo.
 hi sĩ là hóa công, mà làm thơ vẫn còn là

ĐÔNG HỒ
 (1906—1969)

poète est la conscience de son époque.
 BLAISE CENDRARS
 (1887—1961)

Tap-văn
 hồ rạc ngữ

cha mẹ nàng chỉ cần lại những người con trai qua những đêm hình mờ mờ từ áo sau làn hương khói và tấm huy chương nhỏ xinh xăn bằng vàng có khắc bốn chữ tuyệt đẹp *Hòa Bình Huân Chương* cùng số tiền trợ cấp hàng tháng dành cho những gia đình nào có ba người con trai chết trận trở lên. Và đối với nàng, chàng cũng đã ngã xuống khi trận chiến sắp kết thúc.

Ông anh của em làm *Bác Sĩ Thúc Tĩnh* mở phòng mạch ở tỉnh S. Nàng nói dối một cách dễ thương như cơn mưa nhỏ hạt đang đều đều rơi xuống.

Chàng nói, Đây là thời của những cuốn phim tàn bạo. Người ta dùng chúng để giải tỏa bản chất hiếu sát của con người sau chiến tranh. Đó là một lối giải thích thông thường của mọi người, nhưng anh biết bên trong họ đang âm mưu một trận chiến khác, bằng cách khai thác tính hiếu sát và nuôi dưỡng nó bằng màn ảnh. Em nói đúng, dù nhân danh tình yêu tuyệt đối của mình hay của nhân loại đi nữa, không ai có quyền giết người. Người ta đang nuôi dưỡng lòng thù hận từng giây phút trong người mình.

Chàng như nói cho chính mình nghe, có lẽ nàng không hiểu điều đó hoặc cố tình không chịu hiểu. Chàng thấy mình đã đi hơi xa, bằng đoạn đường mưa dài dẫn hai người xuống bãi biển.

Đêm đang trải ra, tỏa xuống. Vào giờ này, những cái quán dọc theo bờ biển đã bắt đầu vắng khách. Người ta nghĩ đến một căn phòng ấm cúng hơn là một chỗ ngồi lạnh lẽo đầy gió biển và ánh đèn, không có tiếng nhạc. Chàng bắt gặp một ông già đội chiếc mũ dạ đen đang ngồi bất động trong một chỗ kín gió nhờ nhờ tối. Ông ta uống rượu và có lẽ đã say. Ông mặc chiếc áo manteau đen, ngồi dựa lưng vào tường, đầu gục xuống, chiếc mũ dạ đen che kín cả khuôn mặt, một hình khối đen xù như một con gấu lớn nhồi bông. Ông là một người khách độc nhất trong quán. Bất ngờ chàng thấy cánh tay mình bị gạt lại, nàng nói nhỏ: « Ông cụ » và nàng kéo chàng ra khỏi quán.

« Không ngờ gặp ông cụ ở đây. Đêm nào ông cũng đi uống rượu đến khuya mới về ». Nàng nói và thả bàn tay chần chừ ra để vuốt ngược mái tóc ướt sũng nước.

« Ông sống trong gia đình như sống trong địa ngục », tiếng nàng như chìm trong tiếng sóng nhỏ dội thì thầm trên bãi cát.

Và đêm trải xuống, yên lặng. Nàng mơ hồ nghe hơi thở nóng rực của chàng phủ trên da mặt nàng, trên ngực nàng. Trên những cành dương rủ thấp, bầu trời cao vút sau cơn mưa, nhấp nháy những vì sao đơn độc. Đầu óc nàng trống rỗng một cách lạ lùng.

Chàng dừng lại, đỡ nàng ngồi dậy. Một nỗi trống vắng mệnh mông như cơn gió xô ập vào người chàng. Chàng thấy rõ từng động tác của bàn tay chàng, đôi môi chàng rời rạc một cách quái dị. Tất cả như của một người nào khác, ở ngoài chàng, cả đến cái cảm giác nóng bừng như một cơn sốt vắng vất. Nỗi mơ ước khi bắt gặp cũng tầm thường và nhạt nhẽo như những ngày chờ đợi. Chỉ còn tiếng gió mệnh mông xa vắng thổi qua cụm dương và xoáy buốt trong tâm hồn chàng một cách tàn bạo.

Hình như chàng ngủ thiếp đi một lúc, khi thức dậy chàng bắt gặp ánh trăng đang trải một màu vàng dịu trên bãi cát, trên mặt biển. Nàng đã biến đi đâu mất. Có lẽ nàng đã trở về nhà trong khi chàng thiếp ngủ hay lên



TỪ HOÀI TÂN

hận một ngày riêng

hẹn sẽ quay chân về bến
uống giữa đêm trăng cốc rượu tàn
say ngất một trời riêng cõi
chờ trăm năm bước sang xuân
thương ta cội nguồn đã lạc
thương em chiều xế bên ngân
quay lưng xuôi về chốn khác
mở cánh cho sâu bay sang

sương trắng ngày xưa mờ mịt
ai về chân bước lang thang
lời hát vang mùa cỏ tích
thương trăng xế tuổi mơ màng
lòng hẹn yêu người đến chết
hôm qua sao thấy ngỡ ngàng
bởi trên vai buồn đã nặng
bởi trên đầu mây nghe giăng

bước xuống đời lòng đã mỏi
chân quay trong dốc bụi mù
em còn trông chờ nơi đó
ta về giữa một chiều thu

ta đón nường vào ly rượu say
chồng chênh mộng giọt tình đầy
thả hồn qua vùng mây trắng
thiên thu mấy thuở sum vầy

thanh xuân bỏ quên bỏ giầu
chim tình bay đến mang đi
ta ngất lời hoa vừa nhủ
ta viết một đời lệ si

lướt mấy trùng dương cánh lá
mộng người tội cõi vãn vi
oi nường từ nay thôi đã
kinh thành xưa nhớ quên đi.

ngồi một cái quán nào đó đợi chàng. Ở những lúc hai người gần gũi nhất, chàng cảm thấy có điều gì xa lạ ngăn cách chàng, xô đẩy chàng trở lại con người chàng, và bây giờ khi xa nàng chàng thấy mình chìm ngập trong một nỗi cô đơn tẻ diết chỉ có một mình chàng cảm được.

Chàng đứng dậy, vươn vai hít mạnh những luồng gió biển vào lồng ngực. Trong

LÂM HẢO DUNG gửi em áo bạc

mai một ta về sao gặp đủ
những thăng em đại bỏ đi hoang
những cô con gái ngày hai bữa
chưa biết rời chân bước khỏi làng

ta chết cũng đành thương lũ nhỏ
biết gì hơn những chuyện yêu đương
giờ cũng ba lô giày súng đạn
một hai ba bốn dề lên đường

bởi chiến tranh hoài sao biết được
nên đời trai gái gió sương nuôi
một mai máu có trào trên đất
hãy cần rằng đau hãy hận đời

mẹ dẫu có muốn ta làm lính
một lính vu vơ để biết buồn
thà thương kiếp cải hai hàng mướp
một lũy tre già rợn nhờ thương

ta uống mồ hôi lau nước mắt
gửi em trời nổi cuối trời xa
biết ai sẽ ấm trong lòng mộ
và mẹ toi bồi dề xót xa



ĐÔNG TRINH

tâm y cựu

hình như ta muốn đổi đời
muốn thay lòng mới cho người vốn xưa
hình như ta muốn đổi mùa
xuân vàng nụ thắm cho thu không còn

từ khi em gặt dấu son
trên ta một vết đau hôn cuội lần
từ khi em chung chỗ nằm
bên ta một cánh tay trần thiên nga
từ khi em đến đây và
một ngàn đời vẫn sâu ta rút đây

hình như ta muốn đêm nay
lòng thom rượu mới tình say men nồng
tỉnh ra mới biết mất công
thay đi đổi lại mà lòng vẫn nguyên.

cơn sáng khoái ngày ngất, chàng bước ngoài khoảng đất đầy bóng trắng và đi dọc theo bờ nước. Phía trước, trên bãi trần mông vàng ửng, người đàn ông mặc chiếc áo manteau màu đen đang bước từng bước chậm theo chiều sóng và trên tay ông ta, xác của người thiếu nữ nằm sóng soài vì mái tóc dài bay chấp chới theo chiều gió, thì dài trong suốt thời quá khứ trùng điệp cũ đời chàng. A

MÓN ĂN ĐẶC BIỆT

TRONG một buổi nói chuyện thân mật giữa anh em trong làng, nhà văn Mai Thảo có lời nhận xét sau đây :

«(9) phần trăm chữ dùng trong bài thơ TƯƠNG BIỆT DẠ của Huyền Kiều là sáo ngữ. Nhưng sở dĩ bài thơ đó được ưa thích, được truyền tụng vì có sự chân thành trong ấy, và vì bài thơ dính líu đến những biến cố không thể quên».

Nhận xét của Mai Thảo cũng chưa đúng 90 phần trăm sự thật.

Lời phê bình miệng của văn hữu được in nhiều nhứt vào cuối năm 1971, đầu năm 1972, làm ta nhớ đến một câu nói của một nhà văn Pháp kia : «Tôi không thích viết tiểu thuyết vì trong tiểu thuyết, thường có những câu : Mời ông xơi nước, mời bà ngồi, nó không có gì là văn chương cả».

Quan niệm trên đây cũng có đúng phần nào. Ta cứ tưởng thơ là văn thể cô đọng nhứt, không có tạp ngôn xen vào đó được, nhưng thật ra trong thơ cũng có «MỜI ÔNG XƠI NƯỚC», y hệt như trong tiểu thuyết, nhứt là trong tiểu thuyết dài bằng thơ như truyện Kiều chẳng hạn.

Một nhà thơ Việt, dịch Kiều ra Pháp văn và được nhà xuất bản N.R.F in cho, anh bạn Xuân Việt, thường nói : «Khi dịch đến những câu như vậy, tôi mất cả hứng thú, vì chẳng có gì hay trong đó hết».

Thì ra chẳng có văn thể nào cô đọng một cách tuyệt đối, và chỉ chứa toàn những viên ngọc bích hết. Cho đến cả những câu đáng lý gì phải thoát sáo, không có «MỜI BÀ NGỒI», cũng sáo tuốt.

Thí dụ hai câu thơ sau đây của Nguyễn Du :

Nửa năm hương lửa đang nồng

Trương phu thoát đã động lòng bốn phương

«HƯƠNG LỬA ĐANG NỒNG», đã được các nhà Nho khác nói ra từ lâu, trước Nguyễn Du, mà cho đến cả người thường cũng có nói. Chỉ còn lại «ĐỘNG LÒNG BỐN PHƯƠNG» mới thật là không sáo.

Khi sự thật trên đây được phanh phui ra rồi, sẽ có nhiều nhà tiểu thuyết ngã lòng, mất hết tin tưởng chẳng ?

Nhạc, họa, điêu khắc, kiến trúc, có những cái «ruột dư» như thế cần phải cắt bỏ bớt chẳng ? Hình như không có bộ môn nào trong những nghệ thuật mệnh danh là Nghệ thuật lớn (Arts majeurs) mà toàn bích được cả : Con người thiếu ăn, nhưng thừa lời... Trong bộ tiểu thuyết *A la recherche du temps perdu* của Marcel Proust, được xem như là một tập thơ bằng văn xuôi, ngay ở Chương II, nhan là «*Một mối tình của XI Oanh*» tôi đã bực mình vì câu sau đây : «Muốn được chấp nhận vào cái tổ, cái nhóm nhỏ, cái thị tộc nhỏ của nhà họ Verdurin, thì có một điều kiện là đủ rồi, nhưng điều kiện ấy là tối cần».

«*Cái tổ, cái nhóm nhỏ, cái thị tộc nhỏ*», ba thứ ấy hơi dư. Chọn một trong ba là đủ rồi.

Nhưng các nhà viết tiểu thuyết có nên bỏ cuộc hay không, khi không thể tránh «*Mời ông xơi nước*»?

Hẳn là không, vì văn nghệ không đòi hỏi sự hoàn mỹ, mà đọc giả cũng chẳng quá khắt khe đến thế. Có thể nói rằng sự toàn mỹ không thể với tới được thì không ai có yêu sách nghiệt ngã đến thế.

Nếu không có sự lo dènh của một anh thợ tỳpô thì câu thơ sau đây, rất là xoàng, mặc dầu tác giả câu thơ ấy là một nhà thơ lớn :

Et rose, est a vecu ce que vivent les roses.

Nguyễn văn câu thơ, trong bản thảo, chỉ là :

Et Rosette a vecu ce que vivent les roses.

Nó xoàng, nhưng người ta vẫn chấp nhận nó, vì nó nằm giữa bao nhiêu câu không xoàng.

Hiệu ăn Tây nào cũng có bit tết, om-lết, gà nấu đậu. Nhưng hiệu ăn nào cũng có một món

đặc biệt mà họ đặt tên là «*Spécialité de la maison*». Thực khách vào hiệu nào là để ăn cái món đặc biệt của hiệu ấy, nhưng không lẽ chỉ ăn có một đĩa mà đủ no, thành thử họ cũng ăn bit tết xoàng xĩnh của hiệu đó, và cũng thỏa mãn được là đã ăn một bữa cơm ngon.

Thành thử các nhà làm văn nghệ cũng phải có «*Spécialité de la maison*» y hệt như các hiệu ăn, và «*Spécialité de la maison*» của Huyền Kiều trong cái thực đơn «TƯƠNG BIỆT DẠ» chính là lòng luyến tiếc chân thành, nỗi sầu quý mà Mai Thảo đã nói đến.

Người xưa lưu luyến ra sao nhỉ ?

Người xưa lưu luyến chẳng ra gì hết. Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách, chỉ được có tới đó rồi thì kẻ đưa khách dồn hết chú ý vào một nữ nhạc công dưới một con thuyền đang đỗ bến. Thế là, ông khách quý, được đưa ra tận bến, vào lúc canh khuya, bị tan như mây khói. Trong khi đó thì Huyền Kiều.

Ngồi suốt đêm trường không nói năng

Tôi sanh trưởng ở Biên Hòa, tương đối gần thành Nông Nại Đại Phố của bọn lưu vong nhựt Minh, nên chỉ thuở bé, tôi thường nghe người trong làng hát bài lý sau đây mà họ gọi là Lý Phúc Kiến, có lẽ do bọn lưu vong Phúc Kiến sáng tác, và được dân trong vùng thay bằng lời Việt, vì lời Phúc Kiến, không ai hiểu cả :

CÂU CHUYỆN VĂN NGHỆ HÀNG TUẦN



BÌNH NGUYỄN LỘC

Ớt xanh với chín hoa cà, rồi lại hoa cà

Cái duyên nợ, con bạn ơi!

Tôi cái già còn thương, hơi hơi hơi!

Tất cả đều sáo, chỉ trừ ba chữ «CHÍN HOA CÀ». Nhưng ba chữ ấy là đủ làm một đĩa Spécialité de la maison rồi, dân chúng không đòi hỏi hơn và cứ tiếp tục truyền tụng điệu lý đó.

Một người bạn của tôi, đọc truyện BƯỞM TRẮNG của Nhất Linh rồi nhận xét : Toàn tập chỉ hay ở một chỗ, cái chỗ mà cô Thu kêu lên : «Ồ HAY!»

Nhưng bất kỳ chị bán cá nào cũng đã có lần kêu lên «Ồ hay» trong đời của chị ta.Ồ hay là sáo ngữ đấy, mà cũng không được là tiếng Việt Nam nữa! Chúng tôi truy ra thì trạng từ HAY là trạng từ của dân Munda truyền lại cho dân Môn, dân Môn truyền lại cho dân Khome, rồi ta vay mượn. Trạng từ của ta là GIỎI.

Nhưng người bạn ấy nhận xét đúng, vì «Ồ hay» nằm rất phải chỗ, và nói lên được sự phản kháng của một cô gái đã yêu, nhưng còn dè dặt trước sự táo bạo của một anh con trai mà cô ta đã chọn lựa.

Chỉ có hai tiếng, mà nói lên được rất nhiều việc, thì nó bù được cho hàng ngàn chữ rỗng khác.

Độc giả rất khó tánh, mà đồng thời cũng rất dễ dãi. Họ không bắt buộc nhà văn nghệ phải

làm phép lạ, phải luôn luôn là những tay phá thủy trong việc dùng chữ.

Nếu người đàn ông nào cũng chọn hoa hậu mới chịu cưới làm vợ thì chắc 99 phần trăm phụ nữ phải chịu cảnh làm góa già hết. Nhưng việc đó không có xảy ra vì nam phái chỉ đòi hỏi có một đĩa Spécialité de la maison, đĩa ấy có thể là một nụ cười, một bàn tay, một dáng đi, một tài nấu ăn khéo, một hạnh kiểm không chỗ chê.

Cốt là có món gì đặc biệt để đưa ra, cái món ấy bắt buộc không phải là món «Hoài Sơn», danh từ của nhà văn Đỗ Đức Thu trong tiểu thuyết «Bức đồng».

Hoài Sơn là một vị thuốc Bắc không công phạt, có cũng được, mà không cũng chẳng sao, các hiệu thuốc Bắc họ chỉ thêm vào để cho thang thuốc được no đủ cho dễ coi vì không quá lếp.

Nếu tác phẩm Hoài Sơn thì hồng cả, nhưng hạn có thể không biết chấm câu mà tác phẩm của bạn vẫn có giá trị, nếu bạn có cái món đặc biệt mà người ta chờ đón, nó phải khác hẳn những bit tết, những om lết cổ điển.

Heo rừng là một loại thịt tương đối cứng và không ngọt thịt bằng heo nhà, thế mà các quán nhậu chuyên dọn món thịt heo rừng lại đông nghẹt khách, vì đó là món đặc biệt mà các quán nhậu khác không có.

Ca dao miền Nam vụng về đến buồn cười, cả vụng về của kẻ tập sự làm văn, họ là nông dân di cư trong đầu thế kỷ 17, chẳng biết văn nghệ là cái gì khờ gì hết, nhưng họ đã sáng tác được đại khái :

Cơm sôi gạo nhảy tung bừng

Trong sự ngây ngô của họ, luôn luôn hàm chứa sự hồn nhiên của kẻ xui sống, và tin mạnh vào một tương lai tốt đẹp.

Còn nhớ hồi ở hậu phương, đọc báo miền Bắc, tôi có nghe báo chí ngoài ấy khen âm ca dao vùng U Minh ở Rạch Giá :

Xứ nào vui bằng xứ Cạnh Đèn,

Muối reo như sáo thổi, đĩa lên tự bánh canh

Một nhà thơ lớn hay nhỏ gì, chắc cũng không thêm viết ra hai câu lục bát như vậy, nhưng chính hai câu đó có món Spécialité maison là ĐĨA LÊN TỰ BÁNH CANH.

Theo chủ quan của tôi thì tôi thấy Sơn Nam viết văn không có văn chương, nhưng sự sống trong tác phẩm «*Hương rừng Cà Mau*» tràn trề ra, nhứt là ở truyện «*Mùa lên trâu*», và quả tác phẩm ấy được đa số đọc giả ngợi khen, mặc dầu sự vụng dại về mặt nghệ thuật của cách câu tạo truyện, sự bất chấp văn chương của lối hành văn. Sơn Nam đã dọn được một Spécialité maison.

Hồi tiền chiến, báo chí Hà Nội đã nổi lên công kích dữ dội Tự lực văn đoàn đã không trao giải cho một tác phẩm kia và dư luận của báo chí cho rằng T.L.V.Đ. chìm nhân tài.

Văn đoàn ấy có trả lời, bằng một bài ngắn. Tác phẩm không được giải có tánh cách Hoài Sơn. Nếu muốn tìm chỗ yếu của tác phẩm thì không thể tìm được, vì tác giả đã nỗ lực kinh hồn với nhiều kinh nghiệm và làm việc chặt chẽ không thể tưởng tượng được, hơn các tác phẩm được giải rất xa về mặt đó. Nhưng tác phẩm chẳng đưa ra được cái gì gọi là riêng của mình, không dở, nhưng cũng không độc đáo.

Chỉ là cái nhau, chửi nhau, chớ độc giả chẳng biết sự thật ra sao hết. Mãi cho đến lúc tác phẩm không được giải, được ra thành sách thì thiên hạ thấy rằng quá đúng đó là một công trình của một chuyện viên cũ khỏi, không có sơ hở ở chỗ nào cả, nhưng họ tìm nhà nghệ sĩ trong đó mãi mà không gặp được ta ở đâu cả.

Xem tiếp trang 15

SINH HOẠT

HỘI VĂN NGHỆ SĨ TRẺ

Nhà văn Cung Tích Biền, một tác giả tên tuổi trong những năm gần đây, hiện đang vận động ráo riết để thành lập « Hội văn nghệ sĩ trẻ ».

Theo anh Cung Tích Biền, Hội sẽ qui tụ tất cả những người làm văn nghệ — dù các bộ môn — trẻ, trong sạch và tiến bộ. Văn theo nhà văn này « trong sạch » có nghĩa là không bị tai tiếng về bất cứ một vấn đề gì, không dính dấp vào bất cứ một hội đoàn, đảng phái chính trị nào... v.v. Anh tin tưởng lắm rằng « Hội Văn nghệ sĩ Trẻ » sẽ làm được nhiều việc lớn đáng chú ý và có ích lợi cho nền văn học nghệ thuật nước nhà. Hiện nay, đang có rất nhiều văn nghệ sĩ trẻ, đồng chí hướng đã bắt tay với Cung Tích Biền để sớm đưa « Hội Văn nghệ sĩ Trẻ » ra hoạt động chính thức.

Hôm gặp anh Cung Tích Biền, chúng tôi có ý lo ngại về « Hội văn nghệ sĩ trẻ » anh bảo hãy khoan đợi Hội hoạt động cho được việc đã. Đó là một ý hay, khiêm nhường, nhưng nghĩ việc lo ngại của chúng tôi cũng không hại gì cho Hội và biết đâu có rất nhiều bạn cùng chí hướng với anh đang ở xa nhờ mẩu tin này, sẽ tìm cách liên lạc hầu tiếp tay cho « xôm tụ ». Nghĩ vậy nên chúng tôi vẫn lo ngại tin này và các bạn ở bốn phương bạn nào hạp ý hãy liên lạc với nhà văn Cung Tích Biền vậy.

NHÀ ANH EM VÙNG LÊN

Nhà xuất bản Anh Em vừa cho phát hành tập thơ đầu tay của nhà văn Nguyễn Thị Vinh.

Được biết, vì tình hình chung của ngành xuất bản, Nhà Anh Em bị gián đoạn sinh hoạt mất 3, 4 tháng. Nay Nhà Anh Em lại tiếp tục đẩy mạnh việc trình làng các tác phẩm giá trị như chương trình đã định trước đây.

Sau tập thơ của một nhà văn với hơn 20 năm cầm bút—nhân tập thơ này vẫn là « Thơ Nguyễn thị Vinh—Nhà Anh Em sẽ liên tục giới thiệu : Truyện dài « Quán Đồi » của Nguyễn hữu Nhật, tác phẩm phơi bày một cách trầm lắng tất cả đời sống sôi nổi vừa thanh cao vừa dấn mặt của các tu sĩ trẻ. Những người mà Hồ Xuân Hương đã phải kêu lên « chẳng phải ngô mà chẳng phải ta, đầu thì trọc lóc áo không tà ». Phát hành đầu tháng 5-1972.

Kết đó tuyển truyện Dã Đen Phi và Châu Mỹ La tinh, nổi thống khổ của người da màu ở các xã hội kỳ thị chủng tộc.

Ngoài việc trình làng những tác phẩm có giá trị về nội dung, về hình thức trình bày, ấn loát của nhà xuất bản Anh Em cũng rất công kỹ...đẹp, không lạ gì khi biết người chủ trương nhà Anh Em là 1 họa sĩ ; anh Nguyễn hữu Nhật.

TRÌNH DIỄN NHẠC CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC

Ca đoàn Trùng Dương và ban Tam ca Đông Phương dưới sự bảo trợ của tuần báo Tim Hiếu, tổ chức hai đêm trình diễn hợp ca với chủ đề « Quê hương tôi » tại thính đường Regina Mundi, đường Công Lý, để lấy tiền cứu trợ nạn nhân chiến cuộc. Đây là hai ban có uy tín nhất trong vấn đề hợp ca hiện nay. Trùng Dương là ban đại hợp ca có lối hòa âm chịu ảnh hưởng Tây Phương. Tam ca Đông Phương thì đi dóm với những bài dân ca ba miền. Nhạc trình diễn được chọn lọc trong các tập nhạc của các nhạc sĩ Cung Tiến, Vũ Văn Tuynh, Lê Văn Khoa (tác phẩm trưng giải VHNT 1969), Hồ Đăng Tín (tác phẩm trưng giải 1970). Chắc chắn đồng bào thủ đô sẽ hưởng ứng nồng nhiệt chương trình hai đêm trình diễn 20 và 30-4-1972 này.

Ngoài ra, chúng tôi còn được biết nhạc đoàn Hải quân V.N. cũng tham gia trong chương trình này vào giờ chót.

LỚP CẨM HOA

Một lớp cẩm hoa sẽ khai giảng ngày 4-5-1972 dưới sự hướng dẫn của giáo sư Miyazaki là một giáo sư nổi tiếng về nghệ thuật cẩm hoa tại Nhật Bản. Bà sẽ đến Saigon ngày 1-5-72 để đích thân điều khiển lớp này. Mỗi lớp chỉ nhận 15 học viên. Ghi tên tại số 736 Võ di Nguy Phú Nhuận trong giờ làm việc.

Mặt khác nhằm mục đích giúp đỡ nữ sinh viên từ các tỉnh có nơi ăn ở tứ bề để theo đuổi việc học tại Saigon, Hội Phụ Nữ Phúc Âm Việt Nam (YWCA) có thuê một biệt thự lâu rộng rãi ở vùng yên tĩnh Phú Nhuận, để đón nhận các nữ sinh hiếu học. Chỗ ở có giới hạn. Cần ghi tên trước. Muốn biết mọi chi tiết, xin liên lạc tại số 736 Võ di Nguy, Phú Nhuận sáng từ 8 giờ 30 đến 12 giờ 30, chiều từ 2 đến 6 giờ.

SÁCH CỦA NHÀ LÁ BỐI

Những nhà xuất bản nào kệt... « Cục » sao không biết cho Nhà Lá Bối thì vẫn đều đều cho t/c phẩm « ra lò » kệt cũng là « tài ». Tác phẩm còn « nung hời » của nhà này là « Vô Môn Quan » của Thiền Sư Vô Môn, Trần tuần Mẫn dịch chú. Gồm có 48 công án về Thiền. Lời giới thiệu của thầy Tuệ Sỹ. Lời tựa và Lời cuối sách của Vô Môn Thiền sư. Cuối sách có phần phụ lục chữ Hán, 6 phụ bản gồm tranh của Tiên Nhai, Bạch Ẩn, Lương Khải... và 1 phần chú giải thật đầy đủ.

Vô Môn thiền sư có pháp danh là Huệ Khai, sinh năm 1183, vào khoảng cuối đời Nhà Tống, tịch năm 1260, thọ 78 tuổi. Cuốn « Vô Môn Quan » được ngài soạn năm 46 tuổi. « Vô Môn Quan » là 1 trong hai tác phẩm lớn của Thiền — Cuốn kia là « Bích Nham Lục » của Viên Ngộ.

Ở Lời giới thiệu bản dịch Vô Môn Quan thầy Tuệ Sỹ có câu — sau khi được « khách » (dịch giả ?) trao cho tập này — ... « xin quý lạy mười phương cây cỏ để cảm tạ một cơ duyên hội ngộ tình cờ trong bình sinh hân hữu »...

NỘI SAN CỦA S.V CÔNG NÔNG

Chúng tôi vừa nhận được tập 1 nội san của Sinh Viên Viên Công Nông. Chỉ lưu hành trong phạm vi Tổng hội SV. CN. VN. Tiếng nói của những người trẻ yêu chuộng tự do và hòa bình. Ruột quav ronéo, bìa Typo 3 màu Nội san do Tổng Hội Sinh Viên Công Nông VN chủ trương. Phần chủ biên mờ (hay có ý bôi ?) nên không đọc được rõ tên.

Ở trang 31, chúng tôi đọc thấy mấy dòng sau : « Nếu không gì thay đổi. Nội san tiếp tục được hình thành và phổ biến vào mỗi đầu tháng. Nhằm phản ánh một vài quan điểm và tạo liên lạc giữa các Tổng Hội Sinh Viên Công Nông trên toàn quốc ». Cũng trong lời này Nội san SV Công Nông ngõ ý chờ đợi sự tài trợ của các anh chị Sinh viên Công Nông thuộc các viện Đại Học. Địa chỉ : 14 Lê Văn Duyệt Saigon — Điện Thoại 20.868.

HỘI HỌA CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC

Ủy Ban Cứu Trợ Đồng bào chiến nạn thuộc Sinh Viên Đoàn Luật Khoa sẽ tổ chức một cuộc triển lãm hội họa nhằm gây quỹ cứu trợ từ ngày 20-4 tới đây tại trụ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội Saigon.

Những họa phẩm được trưng bày trong cuộc triển lãm là của Họa sĩ Huỳnh Ngọc Diệp...

Cuộc triển lãm khai mạc hồi 18 giờ 30 ngày 20-4 dưới sự chủ tọa củ ông Ngô Khắc Tinh, Tổng Trưởng Giáo Dục.

Ủy ban cứu trợ đồng bào chiến nạn thuộc Sinh viên Đoàn Luật khoa được thành lập hồi thượng tuần tháng Tư vừa qua với Sinh viên Lê Khắc Chiêu là Chủ tịch.

Cuộc triển lãm họa phẩm của họa sĩ Huỳnh ngọc Diệp khởi đầu cho giai đoạn hai trong chương trình hoạt động của Ủy ban là thực hiện triển lãm tranh ảnh hội họa kêu gọi sự đóng góp của các nhà mạnh Thường Quân và giai đoạn kế tiếp là tổ chức văn nghệ gây quỹ cứu trợ.

KHẬP NƠI

ĐĂNG TRẦN HUÂN

VIẾT VỀ EINSTEIN

Nhà bác học Albert Einstein cha đẻ thuyết tương đối dẫn tới phát minh nguyên tử, chết đã lâu nhưng mãi tới bây giờ mới có một cuốn sách viết về cuộc đời ông khá đúng sắp được xuất bản.

Nói là đúng vì cuốn sách được viết bởi chính em ruột của ông là bà Maja Winteler Einstein cũng đã chết. Sách sẽ do nhà Princeton University Press xuất bản.

Người ta còn nhớ năm Einstein 36 tuổi có viết trong một tùy bút ngắn trong đó ông nói rằng tính hay tấn công người khác là một bản tính của đàn ông.

Bây giờ trong cuốn sách của em gái ông, bà Maja xác nhận tính hay tấn công này rất đặc biệt trong trường hợp nhà bác học Einstein. Bà cho biết nhà bác học là một người rất nóng tính. Mỗi khi ông nổi giận mặt ông biến thành vàng óng chỉ trừ có lỗ mũi.

Lúc còn trẻ có lần ông đã vác một chiếc ghế đuôi đánh cô giáo dạy nhạc. Đối với cô em gái ông còn nóng hơn nhiều. Ông đã từng ném một trái banh gỗ vào người cô. Một lần khác ông cầm một cái baw toan ghè đầu cô em mồm thì hét « Tao phải khoét lỗ đầu mày ra ».

May mắn cô em ranh mãnh này vẫn thoát được tay ông anh để tới bây giờ viết sách kể lại cho đời nghe về tính nết ông anh. Một cách vui vẻ.

Bà đã viết về câu chuyện ghè đầu như sau: « Đó là một điều chắc chắn không ai có thể phủ nhận rằng muốn là em gái một nhà đại bác học, một bộ óc siêu việt thì mình cũng cần phải có một cái sọ thật rắn » Nghe bà Maja kể chuyện về tính nóng của nhà bác học nhân loại chắc phải giật mình.

Bởi vì ông chỉ là một nhà tư tưởng chứ ấu chính ông lại chế ra bom nguyên tử, chính ông được lái máy bay chở bom nguyên tử thì lúc nóng lên ông dám cao hứng thả vài ba quả vào những trung tâm đồng minh thế giới như Nữu Ước, Đông kinh, cho vui.

TÔI VÀ NÓ

Một et lưi là tên bản dịch Pháp văn cuốn sách của Alberto Moravia. Tôi là tên chàng Rico, nhân vật chính của cuốn truyện. Nhưng nó là ai? Nó là một nhân vật rất độc đáo lần đầu tiên xuất hiện ngang trong tiểu thuyết kiểu này. Bởi vì nó không phải là người. Nó chỉ là bộ phận sinh dục của anh chàng Rico Dưới bút pháp tài ba của Moravia, chàng Rico và bộ phận sinh dục của chàng đối thoại với nhau trong sách.

Và độc giả mua coi. Tác giả thì chắc đang ngồi thu tiền và ngẫm nghĩ xem lần sau nên khai thác đề tài gì cho mới lạ. Thế mới biết với nhà văn có bao giờ lo thiếu đề tài, nhất là nhà văn lớn. Khi là nhà văn lớn thì viết về cái giống cũng vẫn có người đọc tấm tắc khen hay, tán phục và biết đâu chả coi đó là khuôn vàng thước ngọc mà hậu thế cần noi theo.



PHÁT HÀNH :

HỢP NHẤT

⊕ Nguyệt san Văn Hóa, Xã Hội, Nghệ Thuật.

⊕ Diễn đàn đấu tranh hàng đầu cho tiến bộ của những cây bút độc lập.

Chủ nhiệm : LÝ HOÀNG LONG

Liên lạc Tòa soạn :

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Tòa soạn : 1 Tôn Thọ Tường

THỊ NGHỆ

Đ.T. : 95.835

Hãng nước đá

PHONG DINH

Chuyên sản xuất nước đá rất hợp vệ sinh

Quận Cái Răng

PHONG DINH

Nhà hàng MỸ XUYÊN

Thức ăn chọn lọc
Đầu bếp kinh nghiệm

CẦN THƠ

Hãng cửa máy

VINH LONG

71, Lê văn Duyệt

CẦN THƠ

SAIGON TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Đảm nhận mọi nghiệp vụ ngân hàng

Bến Chương Dương

SAIGON

Việt-Nam Thương-Tín

(CHI NHÁNH KIÊN GIANG)

● Đảm nhận mọi nghiệp vụ ngân hàng.

★ Truong mục tiết kiệm.

● Lãi xuất cao.

Saigon Kỹ Nghệ Bột Mì Công Ty (SAKYBOMI)

12, Tôn thất Dạm

SAIGON

CÔNG TY KIẾN TRÚC

BÌNH QUANG

■ Đảm nhận mọi nghiệp vụ kiến trúc.

141, Trương Vĩnh Kỳ

BẠC LIÊU

NHÀ HÀNG HẬU GIANG

Quận Cái Răng

PHONG DINH

Khách-Sạn THANH-BÌNH

■ Phòng rộng rãi.

★ Giá phải chăng.

4, Nguyễn tri Phương

CẦN THƠ

Ô. BÀ NGUYỄN VĂN VÂN

70, đường Minh Mạng

CẦN THƠ

HÃNG RƯỢU

VINH-PHONG-LONG

Sản xuất các loại rượu mùi và rượu thuốc

CHÂU ĐỐC

Tửu quán XUÂN MAI

★ Thức ăn Hoa Việt.

● Không khí thoải mái

Ngã Tư Xã lộ — Cầu Phan thơn — Giản

SAIGON

TRẦN VĂN NHÀN

Vận tải & Khai Quan Thuế

156, Trịnh minh Thế

SAIGON

Nhà máy xay lúa

MINH PHÁT

Xã Long Thành

BẠC LIÊU

Đi đình giặc ? Ra ứng cử ?

Nhưng cuối cùng vẫn phải trở về :

NGUYỄN VŨ

và một truyện dài mới nhất

CHUYỆN TÌNH CỦA TÊN ĐỒ TÈ

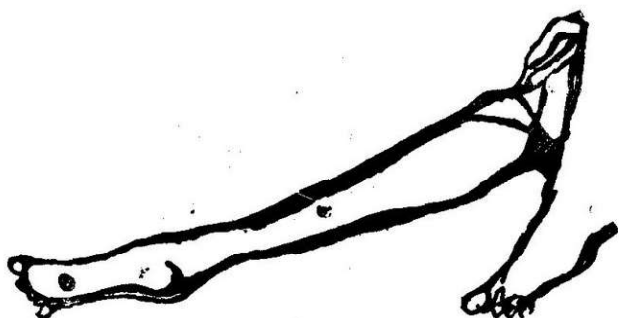
Đã phát hành trên toàn quốc

<https://tieulun.hopto.org>

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay...

(cách trí)

13



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

—liếp theo và hết—

NHÀ tu nói :

— Nhưng mụ ấy không có ý hại ai. Mụ ấy giúp đỡ cả hai bên. Mụ ấy lại đang bị thương. Con nên cứu người ta.

Người lính bực bội :

— Cha thương người thì cha cứu mụ ấy.

— Đề cha kêu mụ ấy sang đây nhé.

Ừ.

Nhà tu vừa nhô lên định kêu mụ Sáu, một tiếng nổ bên tai, ông ta vội thụp xuống. Anh đàn ông cười ằng ặc bên phía kia. Người lính chửi thề :

— Tiên sư nó.

Mụ Sáu lại la lối :

— Bắn đi. Bắn nữa đi. Bắn tao đây nè !

Nó xong mụ g. ng đứng lên bàn tay phải của mụ vẫn bịt lấy vết thương đầm máu nơi cánh tay trái.

Mụ loạng quạng giữa hai căn chòi trước, hai họng súng kinh dị. Tóc mụ rũ rượi, đôi mắt mụ sâu hoắm, quần áo mụ đã xốc xếch càng xốc xếch thêm. Mụ hét lớn.

— Bắn nữa đi tụi bay. Tao đứng lên cho tụi bay thấy rõ đây này.

Người lính cũng như anh đàn ông đều bất động. Nhà tu chỉ thờ dài. Lúc đó mây đen đã bao phủ khu rừng rồi những hạt nước rơi lộp lộp xuống mỗi lúc một mau hơn. Mụ Sáu vẫn đứng rũ rượi dưới làn mưa. Nước chan hòa trên mặt mụ nhỏ xuống cằm như từ trong mắt mụ trào ra.

Nhà tu lại nói khẽ với người lính.

— Mưa rồi. Mụ ấy sẽ bị ướt sũng.

Người lính chép miệng :

— Tại thẳng kia và tại mụ ấy nữa.

— Thì mình lo cho bà ta.

— Con còn phải lo liệu chính con thừa cha.

Nhà tu lại chép miệng :

— Cả hai bên cùng có chòi mà dứt mưa nỏ nỏ để mụ ấy bị ướt.

Một tiếng sét nổ lớn rền vang khắp khu rừng, anh đàn ông, người lính và cả nhà tu cùng giật mình nằm bẹp xuống. Mụ Sáu thì chột cười lên thê thê :

— Tụi bay không giám bắn tao à ? Thế thì tao chờ sét đánh chết tao vậy. Tao sẽ đứng đây cho sét đánh chết quay.

Nếu tụi bay cũng bị chết bởi tiếng sét thì càng tốt còn chẳng may nếu tụi bay vẫn sống nhẩn, tao vãi trời cho tụi bay không bị đui mù để còn nhìn rõ xác tao cháy nằm.

Nói rồi mụ lại cười lên khảnh khảnh. Nước mưa trút xuống mỗi lúc một nhiều. Mụ hơi xiêu vẹo về một bên nhưng mụ vẫn ráng chống vững. Mụ quay nhìn bên này rồi lại quay nhìn sang bên kia, mụ gáy gáy hồi.

— Bắn đi. Tao bảo tụi bay hãy bắn tao đi. Hay là tụi bay cùng sợ tội giết người. Tụi bay cùng muốn, nhường nhau bắn tao để còn né tránh tội lỗi ? Tụi bay đều ham cái chính nghĩa à ? Đù má quá! Khốn nạn ! Biết thế bốp cổ chúng mày chết cả đi cho xong.

Cả hai bên căn chòi vẫn câm lặng. Nhà tu lại thờ dài. Chợt ông ta chồm lên chạy ra chỗ mụ Sáu. Người lính tỉnh can ông ta lại nhưng không kịp. Ông ta đã bị anh đàn ông bắn trúng ngã gục xuống gần mụ Sáu. Anh đàn ông cười lên thích thú.

— Chết chưa... còn. Ai bảo xông ra.

Mụ Sáu chạy tới, mụ lật nhà tu lên cơ mặt, ông ta mếu máo :

— Nó bắn tôi. Tôi chết mất.

Mụ Sáu thẩn thốc, mụ xem xét trên người nhà tu thấy máu loang nơi ngực áo. Mụ mếu máo :

— Nó bắn trúng ngực cha. Thế

thì cha chết mất. Tôi bị nó bắn trúng tay mà cũng đã muốn chết rồi đây. Thôi cha chết đi. Cha chết lành hay chết dữ thì, cha cũng cầu nguyện cho tôi, cha cầu nguyện luôn cho cả tui nó nữa.

Nhà tu nhếch miệng cười méo xẹo, ông ta gất đầu rồi nấc lên tạt thở. Mụ Sáu vuốt mắt cho ông ta rồi mụ gục đầu trên cái xác đó khóc tức tưởi.

Con mưa đã tạnh, nước mưa cuốn trôi máu ngấm xuống lớp lá mục dưới đất. Từ hai căn chòi, anh đàn ông và người lính vẫn núp kín, trên tay họ vẫn cầm chặt khẩu súng để phòng. Tất cả đều im lặng. Hơi đất bốc lên hùng hục ngai ngái khó chịu.

Hồi lâu mụ Sáu ngẩng lên. Mụ ngồi bệt xuống cạnh xác nhà tu. Lúc này mắt mụ càng lem l๋ว, những lọn tóc ướt nhẹp dính trên mặt mụ. Mụ nhìn sang chòi anh đàn ông. Rồi mụ lại nhìn chòi người lính. Mụ không nhìn thấy người nào cả. Mụ tỉnh gọi họ nhưng lại thôi. Cuối cùng mụ móc trái trứng trong túi cầm đũa lên xem xét. Mụ cạy miệng nhà tu ra bỏ trái trứng lọt thỏm vào trong đó rồi mụ ấn cầm ông ta cho ngấm miệng lại. Mụ lẩm bẩm.

Thân thể này là trọng. Thân thể nào cũng là quý trọng cả. Chúng nó giết đi cho người ta hết sống. Và thân thể người ta sẽ rửa nát. Chúng nó...

Trong nháy mắt, cả khu rừng đều biến đổi. Đang ướt sũng vì cơn mưa vừa rồi bỗng trở nên lửa đỏ và tất cả biến thành tro bụi. Cây cối đả, mất. Mặt đất bị cây xói đào lên hoàn toàn. Anh đàn ông, người lính. Xác nhà tu. Và mụ Sáu... tất cả đã không còn ở trên đời này nữa.

Bởi vì tiếng nói của mụ Sáu đã bị dứt ngang bằng một chùm tiếng nổ long trời lở đất.

Saigon ngày 18 tháng 4 năm 1972
THẢO TRƯỜNG

món ăn đặc biệt

tiếp theo trang 12

Đồng bào Thượng trên Cao nguyên có tục tạc hình người bằng gỗ quý, mà dụng cụ chỉ là một con dao. Những pho tượng ấy được đặt trên các ngôi mộ, và những ngôi mộ này bị bỏ lờ, sau một thời gian chôn cất.

Tôi đã có dịp ngắm những pho tượng gỗ dăm sương giải gió đó. Nó ngây ngô không thể tưởng tượng được. Nhưng tôi chưa hề thấy pho tượng nào được triển lãm ở Saigon trong vòng 20 năm nay mà đây sự sống bằng những pho tượng gỗ vụng dại của người Thượng.

Tôi dốt điều khắc chằng ? Ừ, tôi cũng không tự tin lắm khi nhận xét. Nhưng tôi thấy người ngoại quốc họ tìm mua chằng pho tượng gỗ để với bác cũ giá nào, mà không thấy họ mua tượng được triển lãm.

Người ngoại quốc cũng có thể dốt điều khắc y như tôi. Nhưng họ luôn luôn có cổ vấn, có quan sự, thì dốt bao nhiêu, họ cũng không thể lảm.

Đồng bào Thượng đã dọn được Spécialité, maison, không phải là cao lương mỹ vị, một món cá nướng đặc đáo, rồi, là hơn cả bóng, vậy, mà sau một cách xoàng xoàng.

Nên có cái gì, bất kỳ cái gì cũng được, miễn là phải có. Bốn trăm trang chữ đây, không có nghĩa là có.

Một nhạc sĩ quen biết đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau đây. Ta tổ chức một buổi tấu nhạc, và cây đinh của buổi ấy là một nhạc sĩ đã học nhạc ở Âu Châu, một trường âm nhạc lừng danh khắp thế giới, và đã có bằng âm nhạc thật sự do trường ấy cấp phát.

Trong đám thỉnh giả đêm đó có hai nhạc sĩ ngoại quốc có tên tuổi. Hỏi ý kiến họ về nhạc sĩ số 1 của ta, họ hỏi : Ông ấy biết đàn dấy.

Thế nghĩa là nhạc sĩ số 1 của ta không có cho trật nốt, trật nhịp, trật chỗ im lặng nào hết, tức một người xứng đáng được cấp phát bằng. Nhưng ông ấy không có cái khác, cái riêng của ông ấy mà trường không thể dạy được, nên các nhạc sĩ hữu danh ngoại quốc mới phê bình như vậy, lịch sự thì rất lịch sự, nhưng va thối vọng lảm, nếu ta hiểu được họ muốn nói gì. &

KIM LONG AN QUÁN

3 Đỗ Thanh Nhân — Khẩu Liệt

Cơ sở ăn uống đáng tin cậy

★ Mỹ thuật

⊕ Màu chóng

*Giống một
vết thuốc diêm
vừa chùi vừa lóng...*

Hynos
DATE
DENTIFRIC

viết có

Hynos
PHOSPHAT
ĐÀO VÀ ĐÀNG NGÀ

BẠN ĐỌC

— NGUYỄN NGOAN (C.Thơ) Cần viết kỹ hơn trước khi gửi đi.
— NGUYỄN KẾ QUANG. (BMT) Cảm ơn những bức vẽ đó.
— DI LINH. Anh nên sửa kỹ tại bài « Một Chút Mộng », và gửi lại cho KH.

HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN (T.H). Khi tiện tôi sẽ viết về tập thơ đó. Bài hành sẽ trả lời sớm. Làm thơ khỏe dữ.

LÊ LỘC (Đ.Năng) Rất cảm ơn lá thư của anh đối với tờ báo. Số đặc biệt về Bùi Giáng như anh đề nghị, để chúng tôi coi lại. Sẽ chuyển câu hỏi của anh cho anh Cao Huy Khanh, song anh CHK đã viết một bài dài về Bùi Giáng trên mặt báo này rồi, có lẽ anh không đọc số báo đó?

VÕ TỊNH CAN (VT). Anh có thể tiếp tục được. Cứ gửi thêm.

VÕ DUY CHUNG. Thơ có bài đang được nhưng chữ viết khó đọc quá.

ANH HOA (KBC 4072). Hai bài đó của anh không thích hợp với Khởi Hành.

THƯƠNG HÙNG (GH) Không sao. Tiếp tục viết thêm đi và gửi cho KH.

TỊNH QUANG (Đà Lạt) Viết vừa vừa, chứ dài quá 10 trang đánh máy, khó đáng. Đề tài vô cùng.

CÂN SƠN. Bài gửi cho tòa báo phải viết một mặt giấy.

VÕ VĂN HÙNG. Anh cứ tiếp tục làm và gửi, khi được sẽ đăng.

NHÃ NAM (T.H) Cái đoạn cuối lá thư nghe hấp dẫn lắm. Nên lấy tên mới.

QUÁCH NHÂN (SG). Cảm ơn những bức vẽ. Tuy nhiên vẽ cho KH, anh chỉ nên vẽ bằng mực đen, chứ vẽ màu. Một bài thơ được lắm. Năm quân lao chắc nhiều cảm xúc.

TRẦN DZA LỮ. Đà Nẵng. Một bài thơ về Cam Lộ của anh sẽ đăng sớm, số này hay số sau. Tuy nhiên, chỉ có thể cho đăng những bài vừa phải, để tránh bị tịch thu. Thấy anh có xúc cảm mới.

THY HOÀI NHÂN. Cảm ơn bức tranh của anh.

NGUYỄN NGOAN (C.Thơ). Từ từ để còn đọc. Sẽ cố gắng làm theo lời đề nghị.

VƯƠNG PHÚ NAM (C.Thơ) Anh viết 2 mặt giấy, có lẽ phải bỏ bài trả lời phỏng vấn đó.

TRẦN THANH PHONG (C. Thiện) Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh Dương Nghiễm Mậu, Uống rượu và đọc sách? Nhất rồi.

LÊ BÁ PHÚC. (P. Thiết) Bài của anh như anh đã thấy trong mục đã đọc, tức là đã trả lời rồi mà anh không biết đó. Đã đọc có nghĩa là không đăng. Còn những bài đang đọc là chưa quyết định.

NGUYỄN NHƯ MÂY. Các đoán văn mới soạn ra, và thơ nữa. Đề kỷ tôi sẽ rắng. Tâm sự sao mà ngồn ngồn thế.

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN. Số văn xuôi của anh tòa soạn đang đọc, sẽ trả lời anh một ngày gần đây. Còn thơ, không đăng được.

PHẠM HỮU QUANG (LX) Đã nhận được cả 2 lá thư. Không nên đòi làm gì. Mong tập chí văn nghệ ở Long Xuyên thành hình. Có Lê văn Ngân, Từ Hoài Tấn thì khỏe rồi. Về tập thơ, rất là chậm trễ. Chắc là có nội thất này.

LÊ MIÊN TƯỜNG (Blao) Đang đọc.

NGUYỄN CẦU MỤC. Đang đọc bài « Đọc thơ Tuệ Mai của anh. Sẽ trả lời sớm.

TRÚC VIÊN (N.Trang) Cảm ơn hai lá thư của Trúc. Hầu hết những lời nói trong thư đều đồng ý. Rất vui lòng. Dạy học thích lắm chứ, có gì mà tiếc. Một bài thơ, đang đọc.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Đã nhận được bài gửi cho mục Người và Việc của các bạn Nguyễn Anh Sơn (Chiến Trang vẫn còn đó) Trần Dza Lữ (Dài Dài) Trương Nhu (Thời Đại Thiểu Thân) Nguyễn Vũ Phúc (Ôm Mộng) Thy Hoài Nhân (Tư Tưởng Và Tôi) Ng đình Chiến (Những kẻ khôn ngoan). Chúng tôi sẽ lựa dần, và sẽ trả lời các bạn rõ ràng các số tới.

NHÂN TIN :

Anh TRẦN VĂN NAM (Sader) Đã nhận được tất cả 2 phong bì. Đang soạn. Sẽ đăng bài anh kèm với bài phỏng vấn thi sĩ đó. Thân.

Anh LỮ QUỲNH (Q Nhơn) Có nghe hôm anh ghé, tiếc là anh vừa đi

thì tôi tới. Ở Huế chứ không phải ở ngoài, chắc anh cũng không phải lo nhiều. Cái vụ đó, để sẽ nhờ anh Mạnh, còn tôi cũng không để ý. Thân.

Anh ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (Đ Lạt), ƯU THỨC (C.Thơ) Đã nhận được.

Anh NGUYỄN LỆ UYÊN. Đã nhận được cả hai.

Các anh MANG VIÊN LONG - TRẦN HUYỀN AN. Bài đó sẽ đăng trong Từ Tuần Nay tới Tuần khác.

Anh HỒ MINH DŨNG (Huế) Đã nhận được cả hai.

Anh NG. KIM PHƯỢNG (Q. Nhơn). Đã gửi Tỉnh Nước Mặn từ 10-4.

M. Đã nhận được. Lại còn phỏng vấn nữa.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN :

— CAO DƯƠNG NGUYỄN. Từ sáng ngày tan mộng ở Saigon, về đâu ? thư cho tôi ở 4812TC.

(Nguyễn Dư Thy)

NGUYỄN ĐÔNG THẠCH. NGUYỄN PHƯỚC cho biết địa chỉ đến thăm hoặc viết thư Phú Hư (18 Lê đại Hành Huế).

PHAN XUÂN. ĐOÀN HUY GIAO, NGUYỄN TỊNH ĐÔNG, PHẠM QUANG DƯƠNG, và anh em của tờ TUYÊN VIỆT Đà Nẵng.

Anh em ở Saigon sắp lo xong cái giấy phép cho tờ báo. Nguyễn quang Ninh sẽ ra Đà Nẵng một ngày rất gần. Trương văn Dũng.

BÀI ĐÃ ĐỌC :

HỒ THY CỜ (2) Fu—Mặc Huyền Quang (3)—Đông Thủy—Ng Đức Phô—Trần Thụy Du—Hoài Mặc Thanh—Phong Linh Trần Nguyệt—NGT (Người Và Việc)—Ng Ngọc Thái—Đỗ Hy Hữu—Trần thị Thu Diên—Ng Cát Đông—Hàn Tâm—Lê Quang Hoài Long—Đông Thành Văn—Ng Ph Dục Xuyên—Dã Tráng (2)—Ng Ngọc Hoàng—Lê Tuyên Vũ Văn Hân—Mặc Hân Vi Linh—Ng Du Thy—Quang Nguyên—Mộc Tùng (2)—Lưu Hồ Thượng Uyển (2)—Ng Đức Nhân—Lê văn Nghệ—B. F K—Hồng Lam—Nhật Thanh—Hữu Phúc—Sa Huỳnh—Trần duyên Tường (5 chữ, tự do)—Vương Phú Nam—Mai Toàn—Hoàng Tư Thiện—Ng Cẩm—Hoàng Ngọc Luận—Ng Long Nhân—Hồ nguyên Nghiễm—Hồ khê Bạc (1)—Nguyễn văn Sáu—Ng Tịnh Phúc (2)—Ng Như Hoàng—Nguyễn

Trung Xuân—Phù Hư—Đài Nhung (cũ)—Phạm đình chương (Huế)—Ng Triều Kha—Hữu Phúc—Phan Tấn Ích.

Cảm tạ các bạn. Chúng tôi đã đọc, và các bạn có thể gửi cho những sáng tác khác.

BÀI ĐANG ĐỌC :

Lan Sơn Đài—Hồ Văn Dương Trần duyên Tường—Lê Phiến Vươn—Phạm Phú Ba (2) Đỗ Huy Sanh—Cao Nhật Quyền—Nguyễn Thanh Châu (3) Ng Minh Nữ—Trần kiên Thảo—Lâm Hào khôi—Ng Bạch Dương—Ng Tiến Dung—Nguyễn Đức Nhân (bài Tuyệt Vọng)—Hoài Diễm Từ—Nguyễn Lương Vy—Trần văn Sơn—Bùi Nhung—Ng Tiến Cung—Đình Xuân Phương—Hồ Tà Dôn—Vũ khiêm Ái—Lê Sơn Nhân—Lê văn Trung—Trương văn Dũng—Ngô Thạch Nhiêu—Dạ Tống—Luân Vũ—Thái Dũng—Ng Cung Điền—Tịnh Quang—Nghiễm Vạn Lynch (2) Trần Quang Thiệu.

GIỚI THIỆU

THỜI BÁO Việt Nam và Thế Giới. Chủ nhiệm: Nguyễn đình Tuyên—Tuần báo, số ra mặt ngày 2-4-1972. Nội dung chia làm nhiều phần: Kinh tế thời báo—Chính trị thời báo. Văn Hóa Thời Báo (Riêng phần Văn Hóa thời báo kỳ này giới thiệu « Cuộc Đời và Sự Nghiệp Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. » In typo, giá 50đ.

NỘI BÀN KHOẢN CỦA KIM DUNG—Tiểu luận của Nguyễn Mộng Giác do Văn Mới xuất bản 88 trang giá 150.

Phát hành vào hạ tuần tháng 4-72

Ngọn cỏ ngậm ngùi

• Truyện dài của TRẦN HOÀI THƯ
Cơ sở Tiếng Việt x.b.

.. Những giọt nước mắt của thời thơ ấu, của thời thanh xuân, dưới bầu trời sâu thẳm của đất nước chúng ta trong suốt một phần tư thế kỷ..

(Muốn có sách xin liên lạc với cơ sở x.b. và phát hành Tiếng Việt 666 Phan thanh Giản SG).

PHỎNG VẤN

tiếp theo trang 7

Từ. «Biết yêu người tuổi mười lăm, Trong vườn ngày đại ta nằm xót xa, Có cây ở ạt ra hoa, chùm môi bông phượng là đà tới lui, Khi không da thịt cả cười, Cùng ta trốn lẫn đất trời với Em... » Tôi thích thơ Trần dạ Từ vì thấp thoáng trong đó, tôi hình dung được hình ảnh thời mới lớn, mới biết yêu, ngây dại, bần khoản, khắc khoải trước bóng sắc giai nhân. Thời đó tôi đánh mất rồi !

3

Có một lá thư cho Nhà Văn Mai Thảo,

PHAN THỊ NHÃ MY

Tuổi : 191 — Sinh quán : Kiến Hòa

Nghề nghiệp : Học sinh

Địa chỉ : 59, Lê Lợi K. Hòa

1

Trần Tuấn Kiệt—Kim Định—Cao Huy Khanh

2

Thích thơ của Trần Tuấn Kiệt, nhất là thơ lục bát Thơ thì đọc để cảm hơn văn, do đó thích Trần Tuấn Kiệt nhà thơ hơn nhà văn (TIẾNG ĐỒNG NỘI).

— Là học sinh nên thích những công trình biên soạn của anh Kim Định. Nhất là những vấn đề về «Quốc học». Đọc ông chỉ cảm thấy được sống ấm áp trong dân tộc. Hơn nữa đó là những cuốn sách định hướng có ít lợi thực tiễn, giúp tuổi trẻ thoát ra ngoài những gông xiềng nô lệ của

tư tưởng vay mượn Âu Tây, trở về với chính mình và được sống trọn vẹn sung sướng.

— Cao Huy Khanh là một tác giả trẻ, với sự hiện diện đều đặn trên Khởi Hành đã gây được sự chú ý và cảm mến của độc giả trẻ. Ông Khanh là một người trẻ với đầy nhiệt huyết. Một sinh viên dám đề cập tới những vấn đề như BÚT CHIẾN VỚI MIỀN BẮC, TRÌNH TRẠNG VĂN HỌC SỬ MIỀN NAM... Thích đọc ông Khanh chính là ở những cái đó, cảm phục sự can đảm và hăng say, dù sao cũng thỏa mãn được phần nào tự ái của tuổi trẻ.

3

Có. Với Cao Huy Khanh mong tiếp tục công trình đã bỏ dở (loạt bài sơ thảo).

Sau cùng cảm ơn Khởi Hành về bài phỏng vấn Đó là cơ hội rất hay để độc giả có thể phá biểu ý kiến.